

10 DẤU ẤN KHUYẾN NÔNG NĂM 2023

Tại hội nghị tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành Nông nghiệp và PTNT, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đánh giá: “Trong thành tích chung của cả nước, nông nghiệp được mùa, được giá, tôì ghi nhận, đánh giá cao đóng góp của toàn ngành; đời sống bà con được nâng lên rõ rệt, đồng bào càng thêm vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước”. Trong đó, có vai trò đóng góp quan trọng của công tác khuyến nông, nổi bật là các dấu ấn:

1. Khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

Triển khai đồng bộ nhiều hoạt động khuyến nông chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất: xây dựng 439 mô hình trình diễn khuyến nông, tổ chức đào tạo, tập huấn 28.000 lượt người, tuyên truyền trên 200 tin, bài, ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức 9 sự kiện... góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho bà con nông dân, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

2. Khuyến nông phát triển vùng nguyên liệu chủ lực của ngành

Thực hiện tuyên truyền 150 tin, bài, ảnh, tổ chức 4 sự kiện tọa đàm, diễn đàn, hội thảo với các chủ đề về xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu; tổ chức 42 lớp tập huấn, 10 đoàn khảo sát học tập, xây dựng 2 cuốn tài liệu, 16 video clip kỹ thuật về các tiến bộ



Quá trình 30 năm đổi mới và phát triển đã góp phần khẳng định vị thế của khuyến nông Việt Nam trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

kỹ thuật mới, sản xuất có chứng nhận góp phần phát triển vùng nguyên liệu lúa, cà phê, cây ăn quả, lâm nghiệp đạt chuẩn; triển khai 09 dự án khuyến nông trung ương phục vụ phát triển vùng nguyên liệu lúa gạo ĐBSCL, vùng nguyên liệu cây ăn quả ĐBSCL, Tây Bắc, Tây Nguyên, vùng nguyên liệu gỗ Bắc Trung Bộ, vùng nguyên liệu tôm, cá tra ĐBSCL; liên kết với các doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm cho nông dân tại Sơn La: kết nối với Công ty DOVECO Sơn La, Công ty Bảo Lâm tiêu thụ sản phẩm dứa quả cho nông dân huyện Yên Châu, Quỳnh Nhai và Mộc Châu; tại Hoà Bình: kết nối với Công ty FUSA tiêu thụ sản phẩm chanh leo, dứa cho các hợp tác xã; tại Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông: kết nối với Công ty Vinh Hiệp tiêu thụ sản phẩm cà phê; vùng Đồng Tháp Mười: kết nối với Công ty T&T hướng dẫn quy trình xây dựng mã số vùng trồng cho 4 Tổ hợp tác sấu riêng với diện tích 106,22 ha, 217 hộ nông dân....

3. Khuyến nông cộng đồng phát triển ấn tượng

Sau năm đầu triển khai thí điểm, Đề án khuyến nông cộng đồng đã nhận được sự quan tâm, kỳ vọng rất lớn của các bộ, ngành, địa phương và đặc biệt là bà con nông dân. Tại 13 tỉnh tham gia Đề án đã thành lập được 26 tổ khuyến nông cộng đồng (KNCD) đi vào hoạt động ổn định. Hiện tại trên cả nước đã có thêm 30 tỉnh chủ động thành lập khoảng 3.500 tổ (Lạng Sơn, Bắc Giang, Hải Phòng, Thái Nguyên, Hà Nội, Bình Định, Bình Phước, Quảng Nam, Ninh Thuận, Vĩnh Long, Hậu Giang, Cần Thơ, Phú Thọ, Điện Biên, Yên Bái, Thái Bình...). Trong năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai các hoạt động tăng cường năng lực cho các tổ KNCD: 26 lớp tập huấn, 15 cuộc tọa đàm, 13 đoàn tham quan học tập, tư vấn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, đào tạo, phương án sản xuất, kinh doanh, tổ chức các sự kiện nhằm thông tin tuyên truyền về kết quả và hiệu quả của Đề án.



4. Khuyến nông góp phần xây dựng nông thôn mới và phát triển sản phẩm OCOP

Tuyên truyền 300 tin, bài, ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức 1 diễn đàn và 3 hội chợ triển lãm tại các vùng đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc, Duyên hải miền Trung nhằm thúc đẩy phát triển các sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới; tổ chức 10 lớp tập huấn, 12 đoàn khảo sát học tập cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông và nông dân chủ chốt trang bị các kiến thức về phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm đặc sản, truyền thống và có lợi thế ở địa phương; triển khai các dự án khuyến nông xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất sản phẩm OCOP như: lúa bản địa Sóng Cù, Già Dui, Tan Pôm, Tú Lệ, Khẩu Nua Lếch, cây ăn quả: cam Khe Mây, cam Xã Đoài, CS1, bưởi Phúc Trạch, cam Thanh Đức, chè Hùng Sơn, chè Tây Sơn, nuôi ong, nuôi vịt, trồng cây giống ăn hạt, sa nhân tím, đảng sâm, nuôi cá trắm đen, chế biến nước mắm,...

5. Chuyển đổi số được chú trọng triển khai

Trung tâm đã phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông giai đoạn 2023 - 2027; xây dựng phần mềm quản lý dự án khuyến nông, tổ chức 6 lớp tập huấn, 2 hội thảo với chủ đề về chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông gắn với tổ KNCD, phát triển vùng nguyên liệu; mở chuyên mục "chuyển đổi số" trên website khuyến nông Việt Nam đăng tải gần 100 tin, bài ảnh về hoạt động chuyển đổi số trong hệ thống khuyến nông Việt Nam; duy trì và phát triển trang "phiên chợ khuyến nông" trên website với trên 300 sản phẩm từ các mô hình khuyến nông tiêu biểu vùng miền.



Tổ Khuyến nông cộng đồng tại tỉnh Sơn La kết nối với Công ty DOVECO tiêu thụ dứa cho bà con nông dân

6. Kỷ niệm 30 năm Khuyến nông Việt Nam (1993-2023)

Lễ kỷ niệm được tổ chức vào ngày 26 - 27/10/2023 tại tỉnh Quảng Ninh, thu hút gần 1.000 đại biểu tham dự. Bên cạnh buổi lễ chính, các tọa đàm về phát triển khuyến nông cộng đồng, Khuyến nông số đã thu hút trên 300 đại biểu tham dự và chia sẻ, thảo luận, cùng hướng tới sự phát triển bền vững, hiệu quả của khuyến nông cộng đồng và khuyến nông số. Đã có 60 đơn vị, tổ chức, địa phương trưng bày sản phẩm tiêu biểu vùng, miền; sản phẩm từ mô hình khuyến nông, quy trình công nghệ, giải pháp sáng chế... với gần 100 gian hàng; Sự kiện được phát sóng trực tiếp trên kênh VTC16, youtube và đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng như VTV1, VTV2, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Truyền hình Quốc hội... Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần khẳng định vai trò, vị thế của khuyến nông trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ khuyến nông, tạo động lực để hệ thống khuyến nông tiếp tục phát triển mạnh mẽ và hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới.

7. Chiến lược phát triển Khuyến nông Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được Bộ phân công chủ trì xây dựng Chiến lược phát triển Khuyến nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Trung tâm đã tổ chức tổng kết đánh giá công tác khuyến nông thời gian qua, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kinh nghiệm khuyến nông quốc tế để xây dựng dự thảo Chiến lược; tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương; tổ chức hội thảo tham vấn ý kiến các chuyên gia trong nước và quốc tế; báo cáo Ban Cán sự Đảng Bộ NN&PTNT. Hiện nay Trung tâm đang tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Chiến lược để trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

8. Tham gia Festival Quốc tế ngành hàng lúa gạo Việt Nam - Hậu Giang 2023

Theo phân công của Bộ, Trung tâm đã thiết kế và trưng bày Chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo với 10 phân khu, gần 50 đơn vị, doanh nghiệp, viện, trường trưng bày, giới thiệu các thành tựu, tiến bộ kỹ thuật, quy trình công nghệ, các



trang thiết bị vật tư, sản phẩm, phân bón ... trong chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo; các mô hình canh tác bền vững, giảm phát thải khí nhà kính, mô hình canh tác lúa thông minh tại các tỉnh vùng ĐBSCL. Tại khu vực trung bày của Trung tâm với không gian 60m², đã giới thiệu quy trình canh tác lúa thông minh, canh tác giảm phát thải của các doanh nghiệp đồng hành với khuyến nông (Bình Điền, Bayer, AHA, Vinaseed...); giới thiệu công nghệ, quy trình xử lý phế phụ phẩm rơm rạ (Viện KHNN miền Nam) làm thức ăn chăn nuôi, phân bón, trồng nấm... cùng gần 70 sản phẩm từ chuỗi ngành hàng lúa gạo của khuyến nông 12 tỉnh ĐBSCL tham gia trưng bày.

Đồng thời, Trung tâm đã tham gia chỉ đạo trình diễn công nghệ cơ giới hoá gieo sạ chính xác và sử dụng phân bón thông minh của các Công ty Sài Gòn Kim Hồng và Công ty CP Phân bón Bình Điền.

Đây là chuỗi hoạt động thiết thực, thể hiện tâm thế sẵn sàng vào cuộc triển khai Đề án 1 triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được Bộ giao là thành viên Ban chỉ đạo Đề án, Tổ trưởng Tổ truyền thông và khuyến nông cộng đồng.

9. Hợp tác quốc tế và hợp tác PPP tiếp tục được đẩy mạnh

Triển khai đồng bộ nhiều hoạt động hợp tác quốc tế và hợp tác công tư PPP như: triển khai các dự án hợp tác với JICA, hợp tác với FAO, đề xuất các dự án mới (Dự án tăng cường chuỗi lúa gạo ở Sierra Leone; dự án tăng cường chuỗi giá trị vùng tại Việt Nam...); hợp tác công tư PPP nhằm tăng cường nguồn lực cho các hoạt động khuyến nông thông qua các nội dung hợp tác với các đối tác: Bayer, Bình Điền, Quý Thiện Tâm, CARE ... đồng thời tăng cường hợp tác với nhiều đối tác khác (GCP, FAO, GIZ, Baywa, Agribank, Hải Phong, BioPlan, Vinacontrol...). Tổ chức đón tiếp 20 đoàn vào đến từ các nước: Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản, Đài Loan, Cuba, Lào...; tổ chức 9 đoàn ra tham gia các hoạt động hội nghị, hội thảo, khảo sát, đào tạo tập huấn tại các nước Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào. Phối hợp với Quý Thiện Tâm hỗ trợ trang thiết bị cho 30 tổ khuyến nông cộng đồng và hỗ trợ các hợp tác xã phát triển các mô hình nông nghiệp, nông dân, nông thôn điển hình gắn với xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí 60 tỷ đồng.

10. Kết nối hệ thống khuyến nông

Với phương châm "Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông", người nông dân là chủ thể, là

trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Mọi hoạt động khuyến nông cần phải hướng tới người nông dân, xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng của nông dân và phù hợp với năng lực, điều kiện sản xuất của nông dân. Khuyến nông phải nâng cao tri thức của người nông dân, cung cấp nhiều kiến thức, nhiều kỹ năng, nhiều thông tin cho người nông dân. Theo chức năng, nhiệm vụ mới, khuyến nông thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp về khuyến nông. Vì vậy, vai trò của khuyến nông càng quan trọng hơn bao giờ hết là đầu mối kết nối giữa các cơ quan để đưa những vấn đề về tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại thị trường đến với người nông dân, hỗ trợ người nông dân những công nghệ, những kỹ thuật, những thông tin, kiến thức. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là hạt nhân để kết nối hệ thống khuyến nông ở cơ sở. Các địa phương đã quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác khuyến nông, tập trung củng cố và phát triển các mô hình khuyến nông cộng đồng để trở thành lực lượng chủ lực của ngành nông nghiệp ở cơ sở gắn với phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản quy mô lớn, đạt chuẩn. □

TT KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA





HÀ TĨNH: NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG

Mặc dù không thuộc 13 tỉnh tham gia Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng” nhưng thời gian qua, Hà Tĩnh đã tập trung đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, ban hành văn bản hướng dẫn, xây dựng tờ rơi, cử cán bộ trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương thành lập các Tổ KNCD. Đến nay, toàn tỉnh đã có 160 Tổ KNCD với 2073 thành viên tham gia.

Sau khi được thành lập, các Tổ KNCD đã bước đầu đi vào hoạt động, tham gia hỗ trợ người dân trên nhiều mặt. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả hoạt động của các Tổ KNCD mang lại còn chưa cao; một số xã còn lúng túng trong việc bố trí con người, cơ cấu bộ máy và xác định nội dung hoạt động, thiếu kinh phí, trang thiết bị và địa điểm làm việc...

Trước thực tế đó, để nâng cao năng lực, nghiệp vụ khuyến nông, kỹ thuật chuyên ngành cũng như việc hướng dẫn thành lập các tổ KNCD để đi vào hoạt động hiệu quả, từ tháng 11/2023 đến nay, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh đã tổ chức 8 cuộc Tọa đàm để hướng dẫn thành lập và nâng cao năng lực cho các tổ KNCD.

Nội dung tọa đàm đã làm rõ về nguyên tắc thành lập, cách thức hoạt động của Tổ KNCD. Theo đó, Tổ KNCD là tổ chức khuyến nông tự nguyện với thành phần nông cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở và đại diện các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, và nông dân sản xuất giỏi tại địa phương. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, số lượng thành viên tổ khuyến nông cộng đồng có thể tăng hoặc



Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 160 tổ KNCD với 2073 thành viên

giảm, tuy nhiên quy định tối thiểu là 05 người. Tổ KNCD xây dựng Quy chế hoạt động của tổ, hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành và trình UBND xã xem xét phê duyệt đồng thời đánh giá, thẩm định, công nhận kết quả hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của các cấp xã, huyện, tỉnh thực hiện.

Trong các cuộc tọa đàm, đại diện lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh đã trực tiếp hướng dẫn các thành viên về những hoạt động chính mà Tổ khuyến nông đảm nhận, đó là: từng bước chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững. Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y,... Tư vấn thành lập, phát triển hợp tác xã nông nghiệp; các chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn; dịch vụ tổ chức quản lý sản xuất, chuyển đổi số, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, kết nối thị trường. Tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp

cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống. Bên cạnh đó đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản. Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hoá nông thôn.

Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh cũng nhấn mạnh, việc thành lập Tổ KNCD là rất quan trọng. Tuy nhiên, việc thành lập tổ KNCD cần phải thận trọng, để đạt hiệu quả mong muốn; tránh tình trạng thành lập nhưng hoạt động không hiệu quả hoặc chỉ để phục vụ tiêu chí trong đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới. Cần phải xác định rõ nhiệm vụ, hoạt động, lựa chọn những người tham gia thật sự tâm huyết, có trình độ phù hợp điều kiện kinh tế, thế mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương. Về lâu dài, tổ phải hoạt động theo nhu cầu và được trả phí dịch vụ, nhưng trước mắt địa phương và các cấp ngành cần quan tâm bố trí nguồn kinh phí để tổ hoạt động. □

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



ỨNG DỤNG KỸ THUẬT CANH TÁC TIÊN TIẾN SẢN XUẤT LÚA NẾP THƯƠNG PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO

Năm 2023, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm đã triển khai Dự án khuyến nông trung ương “Xây dựng mô hình ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến sản xuất lúa nếp thương phẩm chất lượng cao, liên kết theo chuỗi tiêu thụ tại một số tỉnh đồng bằng sông Hồng” trong 2 năm (2023 - 2024) tại 2 tỉnh Hải Dương và Bắc Ninh. Qua 1 năm triển khai nhân rộng ở các địa phương, Dự án bước đầu cho hiệu quả thiết thực.

Dự án triển khai thực hiện 100 ha giống lúa nếp với tổng số 498 hộ tham gia, trong đó 50 ha tại tỉnh Hải Dương, 50 ha tại tỉnh Bắc Ninh, xây dựng gói kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến giống lúa nếp 415 và lúa nếp cái hoa vàng.

Tham gia vào mô hình, bà con được chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật thâm canh lúa cải tiến thay thế cho phương pháp canh tác truyền thống như: sử dụng giống lúa nếp có năng suất, chất lượng và có khả năng kháng sâu, bệnh hại; gieo cấy đúng khung thời vụ; áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến, biện pháp bảo vệ thực vật, kết hợp với cơ giới hóa các khâu làm đất, thu hoạch, cấy, phun thuốc ...; sử dụng phân bón hữu cơ; thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học...

Việc áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến giúp giảm được chi phí đầu vào do giảm lượng giống, phân bón. Trong khâu làm đất, sử dụng chế phẩm có chứa nấm Trichoderma sau thu hoạch vụ xuân giúp đẩy nhanh quá trình phân hủy gốc rạ, đã rút ngắn thời gian từ làm đất đến gieo cấy khi chuyển vụ, lúa không bị nghẹt rễ, phân hữu cơ giúp cho đất có độ mùn tốt hơn, xốp đất

hơn. Ngoài ra bộ phận kỹ thuật thực hiện mô hình thường xuyên xuống kiểm tra theo sát từng giai đoạn của cây lúa, hướng dẫn nông dân thực hiện đúng yêu cầu của mô hình. Dự án đã kết nối với các đơn vị như: Công ty TNHH Hợp tác Nông nghiệp Việt Nhật, Công ty Cổ phần giống cây lương thực và Cây thực phẩm, Hiệp Hội nếp cái hoa vàng Kinh Môn và một số HTX Dịch vụ NN trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh... thu mua sản phẩm nếp cái hoa vàng, nếp 415 từ mô hình.

Trong điều kiện vụ mùa 2023, sản xuất 1 ha giống lúa nếp cái hoa vàng theo quy trình canh tác tiên tiến thu được lợi nhuận là 37,8 - 50,5 triệu đồng/ha so điều kiện canh tác thông thường chỉ đạt 34,4 - 40,7 triệu đồng/ha, hiệu quả kinh tế tăng từ 18,9 - 24,1%. Còn với 1 ha nếp 415 thu được lợi nhuận 30,27 - 35,81 triệu đồng so với 24,11 - 28,24 triệu đồng/ha trong điều kiện canh tác thông thường, hiệu quả kinh tế vượt hơn 20,7 - 26,8%. Các địa phương triển khai mô hình được cung cấp giải pháp công nghệ tiên tiến và đồng bộ, bao

gồm việc sử dụng hạt giống chất lượng và nguồn gốc rõ ràng, quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), quản lý nguồn nước và dinh dưỡng, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) ... giúp đảm bảo chất lượng, giảm tổn thất chi phí đồng thời tăng năng suất lao động và thu nhập cho nông dân, góp phần giúp nông dân tiếp cận với tư duy sản xuất mới, giúp hình thành nên các mô hình sản xuất cánh đồng lớn, tạo sản phẩm hàng hóa, hướng tới sản xuất lúa gạo bền vững.

Có thể thấy, canh tác lúa bền vững giúp tăng năng suất đi đôi với đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu là xu hướng của sản xuất hiện nay. Thông qua kết quả của mô hình đã giúp nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy canh tác lúa của người sản xuất. Vì vậy, bà con tại các điểm triển khai dự án đều mong muốn, dự án sẽ tiếp tục được triển khai trong những vụ tới, từ đó làm cơ sở cho bà con học tập, nhân rộng. □

NGUYỄN THỊ TUYẾN
Trung tâm Khuyến nông Hải Dương



Bà con tham quan mô hình giống lúa nếp cái hoa vàng vụ mùa 2023 tại phường An Lạc, thành phố Chí Linh, Hải Dương



LIÊN KẾT CHĂN NUÔI GÀ AN TOÀN SINH HỌC HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU

Nhằm giúp người chăn nuôi tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật để đạt hiệu quả cao trong sản xuất, năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang đã triển khai mô hình "Liên kết chăn nuôi gà an toàn sinh học hướng tới xây dựng thương hiệu".

Mô hình triển khai tại các xã Kháng Nhật, Hợp Thành, huyện Sơn Dương, quy mô 6.000 con, có 12 hộ tham gia, mỗi hộ nuôi 500 con gà giống mía lai. Ngay từ những ngày đầu, các hộ chăn nuôi đã được cán bộ khuyến nông tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh, được hỗ trợ 70% kinh phí mua con giống, thức ăn, vắc - xin phòng bệnh và hóa chất khử trùng. Tất cả các khâu trong quy trình chăn nuôi đều phải tuân thủ theo hướng dẫn và được cán bộ kỹ thuật giám sát chặt chẽ. Kết quả sau hơn 3 tháng nuôi, đàn gà sinh trưởng phát triển tốt với tỷ lệ nuôi sống đạt từ 95% trở lên, trọng lượng xuất chuồng từ 1,8 - 2 kg/con.

Chị Nguyễn Thị Hiền hộ dân tham gia mô hình ở thôn Trâm, xã Hợp Thành chia sẻ, ngay từ khi triển khai mô hình, các hộ đã liên kết thành lập tổ hợp tác chăn nuôi. Theo đó các thành viên trong tổ cùng nhau trao đổi thông tin về kỹ thuật chăm sóc và công tác phòng bệnh, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc - xin cho đàn gà. Bên cạnh đó, đàn gà được nuôi cách ly với môi trường xung quanh, thường xuyên vệ sinh, phun thuốc khử trùng máng ăn, máng uống và xung quanh chuồng nuôi để đảm bảo luôn sạch sẽ khô thoáng, kết hợp phương thức nuôi bán chăn thả, giúp đàn gà luôn khỏe mạnh và mẫu mã đẹp, chất lượng thịt thơm ngon.



Bà con tham gia mô hình nhận hỗ trợ con giống và thức ăn



Sau hơn 3 tháng nuôi, đàn gà sinh trưởng phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt từ 95% trở lên

Về vấn đề liên kết trong tiêu thụ sản phẩm, Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang đã giới thiệu các hộ tham gia mô hình ký hợp đồng liên kết bao tiêu gà mía thương phẩm theo giá thỏa thuận với một số công ty, doanh nghiệp để cung cấp cho các nhà hàng, bếp ăn tập thể, trường học ... trên địa bàn và các địa phương lân cận nên giá cả ổn định, các hộ dân rất phấn khởi và tự tin tiếp tục chăn nuôi và phát triển mô hình.

Ông Nguyễn Văn Hoan - Phó Chủ tịch UBND xã Hợp Thành cho biết, xã duy trì đàn gia cầm trên

45.000 con, trong đó đàn gà chiếm gần 44.000 con, mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho bà con. Mô hình liên kết chăn nuôi an toàn sinh học đã tạo điều kiện cho hộ nông dân tiếp cận phương thức chăn nuôi mới, chủ động ký hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, giúp nâng cao nhận thức, tạo tiền đề phát triển chăn nuôi gà an toàn sinh học, hướng tới xây dựng thương hiệu cho sản phẩm thịt gà tại địa phương. □

VŨ NGỌC TUYẾN
Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang



SẢN XUẤT LÚA HỮU CƠ TRÊN ĐẤT NUÔI TÔM

Thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, Kiên Giang có diện tích sản xuất lúa - tôm hơn 1.346ha. Những năm qua, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp nên sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, nông dân khó chủ động trong sản xuất, bên cạnh đó giá phân bón, vật tư nông nghiệp, chí phí đầu tư trong sản xuất ngày càng tăng cao, sản phẩm làm ra chủ yếu bán cho thương lái của địa phương nên lãi suất thấp, hiệu quả kinh tế chưa cao.

Nhằm đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững với quy mô lớn, thích ứng với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp an toàn, hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị, bảo vệ môi trường, năm 2023, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Kiên Giang phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và Trạm Khuyến nông huyện Vĩnh Thuận cùng chính quyền địa phương triển khai mô hình sản xuất lúa trên nền đất tôm đạt tiêu chuẩn hữu cơ, GlobalGAP gắn với cấp mã vùng trồng.

Mô hình được thực hiện tại HTX Dịch vụ nông nghiệp Thuận Nông (thị trấn Vĩnh Thuận) với diện tích 50ha, có 28 hộ tham gia. Mục tiêu mô hình nhằm hỗ trợ 100% nông dân tham gia nắm được quy trình sản xuất, tăng lợi nhuận và giảm chi phí sản xuất từ 15 - 25% so với phương thức sản xuất truyền thống, cung ứng sản phẩm đạt tiêu chuẩn hữu cơ, ứng dụng các biện pháp tổng hợp trong canh tác, kết hợp sử dụng phân hữu cơ nhằm tăng năng suất, giá trị nông sản...

Tham gia mô hình, bà con được hỗ trợ một phần chi phí lúa giống, phân hữu cơ, nông dân phải sử dụng giống lúa nằm trong bộ giống chất lượng cao được Bộ



Huyện Vĩnh Thuận có tiềm năng rất lớn để phát triển hình thức canh tác lúa hữu cơ trên đất nuôi tôm

Nông nghiệp và PTNT cho phép sản xuất, phải gieo sạ đảm bảo mật độ 100kg lúa giống/ha, gieo sạ đồng loạt đúng với lịch thời vụ của địa phương. Nông dân được tập huấn về quy trình sản xuất lúa hữu cơ, ghi chép nhật ký sản xuất...

Giống lúa ST24 sản xuất trong mô hình đảm bảo chất lượng, được gieo sạ tập trung từ ngày 15 - 20/9/2023, lượng phân bón hữu cơ trung bình 756 kg/ha. Lúa trên nền đất nuôi tôm trong mô hình được nông dân tích cực chăm sóc, áp dụng đúng yêu cầu kỹ thuật. Cây lúa sinh trưởng phát triển tốt, thời tiết thuận lợi, nông dân gieo sạ mật độ phù hợp và tập trung. Giống lúa chất lượng, tỷ lệ nảy mầm cao. Trong quá trình canh tác có xuất hiện sâu cuốn lá, bệnh đạo ôn lá rải rác với mức độ nhiễm nhẹ, nông dân không cần phun thuốc. Nông dân sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, hướng đến sản xuất an toàn, bền vững. Các hộ tham gia mô hình là thành viên của HTX Dịch vụ nông nghiệp Thuận Nông, có sự hợp tác gắn kết, trao đổi thông tin kỹ thuật và tương trợ lẫn nhau trong quá trình sản xuất.

Kết quả, lúa trong mô hình đạt năng suất 5,7 tấn/ha, cao hơn ngoài mô hình 0,2 tấn/ha. Nông dân tuân thủ tốt quy trình kỹ thuật, mang lại nhiều tín hiệu khả quan. Qua hoạch toán kinh tế cho thấy, chi phí sản xuất trung bình trong mô hình là hơn 21 triệu đồng/ha, thấp hơn so với đối chứng khoảng 1,8 triệu đồng/ha; giá bán lúa trung bình 9.000 đồng/kg, lợi nhuận đạt hơn 30 triệu đồng/ha - cao hơn đối chứng 3,4 triệu đồng/ha.

Với nhiều ưu điểm vượt trội, phù hợp với đặc thù của địa phương, mô hình sản xuất lúa trên nền đất nuôi tôm theo tiêu chuẩn hữu cơ gắn với cấp mã số vùng trồng có khả năng nhân rộng rất cao tại nhiều vùng sản xuất tôm - lúa của huyện Vĩnh Thuận. Qua đó tạo sản phẩm lúa gạo đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, tạo môi trường sạch, an toàn sau vụ canh tác lúa để phát triển vụ nuôi tôm, giúp duy trì mô hình tôm - lúa bền vững. □

DIỄM TRANG
Đài TT huyện Vĩnh Thuận, Kiên Giang



DẤU MỐC 5 NĂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH “MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM”

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” có tên tiếng Anh là One Commune One Product (gọi tắt là Chương trình OCOP) chính thức triển khai tại Việt Nam từ năm 2018. Đến nay, sau chặng đường hơn 5 năm triển khai, cả nước đã có hơn 10.000 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên. Sản phẩm OCOP đã từng bước khai thác và phát huy được những giá trị đặc sản, văn hóa và giá trị truyền thống của địa phương.

Trọng tâm của Chương trình OCOP là phát triển sản phẩm OCOP có thương hiệu dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa, đặc biệt là các đặc sản, sản vật, sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch của làng, xã, cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

Là một chương trình phát triển kinh tế nông thôn trọng tâm, Chương trình OCOP phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành các cấp, đặc biệt là cấp xã trong việc triển khai thực hiện. Trong đó, nhà nước giữ vai trò kiến tạo, ban hành cơ chế, chính sách thực hiện, định hướng phát triển trực sản phẩm đặc sản địa phương, tạo các vùng nguyên liệu để sản xuất hàng hóa, phát triển dịch vụ; tăng cường quản lý và giám sát tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm; hỗ trợ: tín dụng, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm OCOP.

Trong giai đoạn 2018 - 2020, có 4.469 sản phẩm được công nhận đạt 3 sao trở lên (vượt 1,86 lần so với mục tiêu). Trong đó, 62,2% sản phẩm đạt 3 sao, 36,2% sản phẩm đạt 4 sao và 1,7% sản phẩm tiềm



Sản phẩm mật hoa dừa đạt OCOP 5 sao của Công ty TNHH Trà Vinh Farm

năng 5 sao. Hội đồng OCOP quốc gia đã lựa chọn được 20 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 5 sao quốc gia. Hơn 2.439 chủ thể tham gia có sản phẩm được công nhận OCOP, trong đó: 38,3% là hợp tác xã, 27,5% là doanh nghiệp, 31,5% là cơ sở sản xuất, còn lại là tổ hợp tác.

Tiếp nối những thành công bước đầu của Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020, ngày 2/8/2022, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phê duyệt Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2021 - 2025. Trong giai đoạn mới, Chương trình tiếp tục là chương trình trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị, là giải pháp và nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến cho biết, sau hơn 5 năm triển khai Chương trình OCOP, tính đến đầu tháng 12/2023, cả nước

đã có hơn 10.800 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên của khoảng 5.600 chủ thể OCOP. Có thể nói, mỗi sản phẩm OCOP đã mang trên mình vai trò như một “đại sứ” của từng vùng, miền và chuyển tải những câu chuyện sản phẩm mang nhiều tính nhân văn. Sản phẩm OCOP đã và đang đáp ứng được nhu cầu của thị trường về tiêu dùng các sản phẩm đặc sản, truyền thống của địa phương.

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cũng nhấn mạnh, phát triển các sản phẩm OCOP đã góp phần chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất gắn với kinh doanh nông nghiệp, đặc biệt là gắn kết giữa phát triển nông nghiệp với phát triển kinh tế, dịch vụ và du lịch của các địa phương. Sản phẩm OCOP đang mở ra tiềm năng lớn cho phát triển kinh tế nông thôn, đồng thời, góp phần không nhỏ trong việc quảng bá giá trị văn hóa, du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của các địa phương. □

BBT



CHÀNG TRAI ĐÀ LẠT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VI SINH ĐỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THUẬN TỰ NHIÊN

Niềm tin vào lợi ích lâu dài và bền vững của nền nông nghiệp thuận tự nhiên đã dẫn lối đưa anh Bùi Ngọc Châu rẽ ngang đến với hành trình tìm kiếm và đưa các nguyên lý vận hành nền nông nghiệp thuận tự nhiên, công nghệ vi sinh vào thực tiễn sản xuất.

Sinh ra và lớn lên tại huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam, sau khi tốt nghiệp kỹ sư ngành công nghệ thông tin, anh Châu về quê để phát triển nông nghiệp truyền thống thuận tự nhiên kế thừa từ ba mẹ. Với nền tảng kiến thức tin học và nhờ internet, anh Châu đã học hỏi thành tựu công nghệ vi sinh trong canh tác nông nghiệp hữu cơ. Sau thời gian dài nghiên cứu và thử nghiệm, anh đã áp dụng thành công việc ứng dụng “vi sinh vật bản địa” trong trồng trọt và chăn nuôi. Kể từ đó, anh đã hỗ trợ và tư vấn cho nhiều bà con nông dân tại nhiều vùng sản xuất nông nghiệp trên cả nước. Tại Lâm Đồng, vợ chồng anh tạo dựng nông trại Xứ Tiên Farm tại thôn Đăng Lèn, thị trấn Lạc Dương và xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Đưa công nghệ vi sinh hữu cơ, phát triển giải pháp vườn - ao - chuồng công nghệ cao theo triết lý nông nghiệp thuận tự nhiên, vận hành hệ sinh thái nông nghiệp khép kín.

Năm 2012, anh tổng hợp được bộ men vi sinh bản địa Tiên Phước và từ đó tư vấn, cung cấp nguyên liệu cho nhiều nhà vườn. Tiếp nối thành công, anh đầu tư sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm sử dụng vi sinh vật như men, phân bón, chế phẩm thảo mộc trị nấm, dịch thủy phân cá, bột cá lên men... nhằm tăng độ phì nhiêu cho đất, cân bằng và đa dạng hóa hệ sinh thái, giảm thiểu sâu bệnh mà không làm ảnh hưởng đến cấu



Vườn rau hữu cơ của nông trại Xứ Tiên

trúc của đất. Các sản phẩm này đã được nông dân sử dụng, hiệu quả kinh tế cao. Từ năm 2014 - 2017, anh đã tư vấn kỹ thuật cho các trang trại cà phê sạch, rau mầm, trà ô long hữu cơ, tiêu hữu cơ, ổi, chanh dây, măng cầu... tại Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh ... Các trang trại này đều đạt hiệu quả kinh tế cao, nhiều trang trại đạt tiêu chuẩn hữu cơ PGS và USDA.

Từ thành quả nghiên cứu được công nhận, anh Châu đã tổng hợp bộ men vi sinh bản địa, áp dụng công nghệ cơ khí, công nghệ nhiệt để sản xuất các sản phẩm mang tính ứng dụng cao như đất sạch dinh dưỡng, viên nén dinh dưỡng tổng hợp, đạm cá, than hoạt tính... thực hành nông nghiệp hữu cơ vi sinh thành bộ triết lý vườn - ao - chuồng - ruộng - rừng (VACRR).

Từ tháng 7/2020, nông trại Xứ Tiên Farm dời về xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà để tập trung xây dựng mô hình nông nghiệp VACRR khép kín trên diện tích 2,7 ha và liên kết, chia sẻ quy trình sản xuất chỉ sử dụng phân bón vi sinh với nông dân tại địa phương. Tại đây, anh xây dựng triết lý biển - vườn - ao - chuồng - ruộng - rừng (BVACRR) để thúc đẩy tiến trình

khai thác giá trị dinh dưỡng từ biển để ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp thông qua sản phẩm tinh chất đạm cá biển. Đây là chìa khóa thúc đẩy nhanh chóng quá trình phát triển nông nghiệp thuận tự nhiên BVACRR tại Việt Nam. Sự kết hợp giữa bộ sản phẩm nguyên liệu hữu cơ và các quy trình từ triết lý VACRR đã tiếp tục giúp nhiều rẫy, vườn, trang trại tại khu vực đạt hiệu quả cao. Tháng 5/2023, bộ triết lý BVACRR hoàn thiện, thêm phần chứng minh hiệu quả kinh tế so với triết lý VACRR ban đầu.

Trên diện tích 2,7 ha, anh Bùi Ngọc Châu dành 1 ha để trồng cà phê và 1,2 ha để sản xuất các loại rau, củ, quả theo hướng hữu cơ. Diện tích còn lại anh đầu tư nhà xưởng để sáng chế các chế phẩm vi sinh. Nông trại Xứ Tiên liên kết cùng 2 nông dân trong vùng với diện tích 3 ha. Doanh thu từ Xứ Tiên Farm và nông hộ liên kết mỗi năm khoảng 4 - 5 tỷ đồng. Thành công của mô hình đã góp phần bảo vệ môi trường, là địa chỉ tin cậy để nông dân học hỏi, thay đổi dần tập quán canh tác, hướng đến phát triển nền nông nghiệp sinh thái bền vững. □

VĂN THỌ

Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng



KHỞI NGHIỆP TỪ MÔ HÌNH TRỒNG CÀ CHUA NOVA TRONG NHÀ MÀNG

Đến thăm vườn cà chua Nova của anh Phạm Sơn ở xã Dray Sap, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, ai nấy đều trầm trồ tán thưởng bởi sai trĩu quả, xum xuê vàng ươm đang vào mùa thu hoạch. Được biết, đây là mô hình cà chua khởi nghiệp của Sơn, người thanh niên mạnh dạn đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp để gia tăng giá trị thu nhập, lan tỏa tinh thần dám nghĩ dám làm của giới trẻ nơi đây.

Anh Sơn chia sẻ, anh may mắn có thời gian 3 năm (từ 2020 - đầu năm 2023) được học tập và làm việc trong lĩnh vực cơ khí ở vùng nông thôn tại Nhật Bản. Vì vậy, anh đã tranh thủ đi thăm các trang trại nông nghiệp công nghệ cao của nông dân quanh vùng và học hỏi được phương thức tạo ra những sản phẩm nông nghiệp chất lượng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Từ đây, anh nhen nhóm ý tưởng làm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tháng 9/2023, khi trở về địa phương, anh Sơn quyết tâm xây dựng mô hình trồng cà chua Nova trong nhà màng, đây là mô hình cà chua nhà màng đầu tiên của xã Dray Sap, phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao của địa phương.

Bước đầu anh gặp không ít khó khăn trong xây dựng mô hình. Ngoài khó khăn về tài chính để đầu tư hệ thống nhà màng, còn khó khăn về áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, bởi anh vốn xuất thân là “dân cơ khí”. Qua các phương tiện thông tin đại chúng, anh Sơn đã tìm hiểu, kết nối và nhờ các chuyên gia hỗ trợ từ xa về kỹ thuật sản xuất cà chua

Nova. Sau đó, anh tự nghiên cứu áp dụng từng định mức trong các bước của qui trình kỹ thuật. Việc lắp ráp nhà màng phải đáp ứng nhu cầu ánh sáng quang hợp, độ ẩm, nhiệt độ... để cây cà chua sinh trưởng phát triển tốt. Giống cà chua phải đảm bảo chất lượng. Sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm kết hợp bón phân phù hợp với từng giai đoạn sinh lý của cây. Sau hơn 2 tháng trồng, vườn cà chua Nova đã cho thu hoạch lứa đầu tiên với hơn 1,5 tấn cà chua thương phẩm. Sau đó, anh tiếp tục áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thu hoạch sản phẩm phục vụ Tết Nguyên đán 2024. Dự kiến với diện tích 1.000 m², vụ này sẽ thu hoạch khoảng 8 - 9 tấn sản phẩm cà chua tươi, giá bán từ 35.000 đồng/kg sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với các loại cây trồng ngắn ngày khác tại địa phương. Hiện tại, để đầu ra ổn định hơn, ngoài một số ít sản phẩm bán trên mạng, anh Sơn đã kết nối với các tiểu thương tại Đà Lạt, Hà Nội, Sài Gòn, Đắk Lắk...

liên kết với các thành viên tổ hợp tác và team cà chua tại Thành phố Buôn Ma Thuột, cùng chia sẻ hỗ trợ kỹ thuật và kết nối đầu ra tốt hơn cho sản phẩm cà chua trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, anh Sơn cũng đang tìm hướng kết nối với các đơn vị lõi hành để đưa du khách vào tham quan mô hình nông nghiệp sinh thái địa phương. Trước mắt anh cần sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan quản lý và cơ quan chuyên môn hỗ trợ các chứng nhận chất lượng cho vườn cà chua (như VietGAP). Từ đó hướng tới liên kết mở rộng xây dựng tổ hợp tác sản xuất cà chua công nghệ cao cùng chuỗi giá trị để tham gia đánh giá chứng nhận OCOP, góp phần tạo đầu ra bền vững cho sản phẩm nông nghiệp của địa phương. □

CẨM LAI

Trạm Khuyến nông TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk



Anh Phạm Sơn chăm sóc vườn cà chua Nova



HIỆU QUẢ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG NHÓM HỘ GIA ĐÌNH Ở QUẢNG TRỊ

Quảng Trị có tổng diện tích tự nhiên 470.123 ha, trong đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch phát triển rừng 285.878 ha, chiếm 60,8% diện tích toàn tỉnh. Lâm nghiệp ngày càng khẳng định là thế mạnh của tỉnh, rừng với vai trò là tác nhân chủ đạo để giữ ổn định môi trường, sinh thái, cảnh quan trong điều kiện khắc nghiệt của khí hậu thời tiết; là một ngành kinh tế kỹ thuật có đóng góp đáng kể vào GRDP của tỉnh, đồng thời là nguồn thu nhập, tạo thêm việc làm cho lao động trên địa bàn, có thể nói lĩnh vực lâm nghiệp có vai trò vị thế quan trọng, góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh.

Đến nay, Quảng Trị đã có 7 đơn vị được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững với tổng diện tích là 124.396,4 ha. Diện tích rừng được cấp chứng chỉ là 22.165,65 ha. Diện tích mới đánh giá vào tháng 11/2023 và dự kiến cấp chứng chỉ vào tháng 12/2023 là 3.970 ha/444 hộ gia đình cho Nhóm hộ Chứng chỉ rừng huyện Hải Lăng.

Đối với mô hình quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng cho nhóm hộ gia đình tỉnh Quảng Trị thực hiện từ năm 2007 với sự hỗ trợ tích cực của Tổng Cục Lâm nghiệp phối hợp với Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên Việt Nam để xây dựng thí điểm mô hình quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ trên địa bàn huyện Vĩnh Linh và Gio Linh. Sau gần 3 năm thực hiện, đến tháng 09/2010, Nhóm chứng chỉ rừng Quảng Trị được Tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, đánh giá và cấp chứng chỉ FSC cho 316 ha rừng trồng cho 118 hộ gia đình. Đây là mô hình đầu tiên của Việt Nam được cấp chứng chỉ rừng cho nhóm hộ



Một buổi tuần tra bảo vệ rừng của Tổ quản lý bảo vệ rừng cộng đồng tại huyện Hướng Hóa

gia đình, là bước ngoặt mới để ngành lâm nghiệp Quảng Trị phát triển bền vững, góp phần bảo vệ môi trường, tăng cường tích trữ cacbon rừng trong tương lai.

Với những kết quả đã đạt được, tháng 7/2014, UBND tỉnh Quảng Trị cho phép thành lập Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị (gọi tắt là Hội) vì mục đích trồng rừng có chứng chỉ theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSCTM. Kể từ khi thành lập cho đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ là gần 5.400 ha cho 9 HTX lâm nghiệp, 29 nhóm chủ rừng quy mô nhỏ (545 hộ gia đình) và 5 cộng đồng chủ rừng. Đối với rừng trồng, chủ rừng sẽ cung cấp gỗ xẻ FSC cho Công ty Cổ phần Scansia Pacific sản xuất mộc nội thất xuất khẩu sang thị trường châu Âu, còn nguyên liệu dăm FSC cung cấp cho các công ty thu mua sản xuất viên nén năng lượng xuất khẩu sang châu Âu, châu Mỹ ...

Đối với rừng tự nhiên, chủ rừng sẽ cung cấp lâm sản ngoài gỗ như mây, tre... và bán chứng chỉ hấp thụ cacbon tự nguyện, kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái để nâng cao thu nhập cho cộng đồng được giao rừng tự nhiên. Hiện tại, nhiều công ty đang đàm

phán hợp tác, như: Công ty Water solutions South East Asia hợp tác thí điểm sản xuất than sinh học từ nguồn nguyên liệu tre có chứng nhận FSC; Công ty Maxx Bamboo phát triển chuỗi cung ứng mây nguyên liệu có chứng nhận FSC khai thác từ các rừng cộng đồng có chứng nhận FSC ở Quảng Trị; Công ty Inproba Hà Lan chi trả tự nguyện cho lượng hấp thụ carbon khoảng 1.500 tấn/năm tương đương 15.000 Eur; Công ty Etifor - Italia tài trợ tự nguyện khoảng 50.000 Eur/năm cho cộng đồng để duy trì chứng chỉ FSC-ES, thực hiện bảo vệ rừng và phục hồi làm giàu rừng, trồng rừng các điểm sạt lở do thiên tai gây ra.

Thông qua mô hình quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, các hộ gia đình, cộng đồng được nâng cao nhận thức và hiểu rõ về giá trị của rừng, giúp nâng cao đời và giảm tình trạng khai thác rừng, phá rừng làm nương rẫy. Tỉnh Quảng Trị không chỉ duy trì diện tích rừng đã được cấp chứng chỉ mà còn khuyến khích các tổ chức, cá nhân cùng tham gia mở rộng mô hình quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, nhằm thực hiện thành công Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam. □

CHICỤC KIỂM LÂM TỈNH QUẢNG TRỊ



ĐIỂN HÌNH TRONG CHĂN NUÔI TUẦN HOÀN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

Sản xuất chăn nuôi của tỉnh Thái Nguyên đang phát triển theo hướng tích cực; chăn nuôi quy mô trang trại phát triển nhanh, đang thay thế dần chăn nuôi nhỏ lẻ ở các hộ gia đình, hình thành các hợp tác xã về sản xuất chăn nuôi theo hướng tuần hoàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Ông Dương Văn Hồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Hợp tác xã (HTX) Chăn nuôi bò và Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Nga My, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên là người đi đầu tham gia phát triển chăn nuôi tuần hoàn tại địa phương.

Ông Hồng bắt đầu nuôi bò quy mô hộ gia đình từ năm 2018. Nhận thấy bò 3B tăng trọng nhanh, tỷ lệ thịt xẻ cao, được thị trường ưa chuộng; hơn nữa giống bò này phù hợp với việc nuôi nhốt, không tốn công chăm sóc nên năm 2020 gia đình ông chuyển sang nuôi bò 3B với số lượng 10 con. Tuy nhiên, do chăn nuôi theo phương thức truyền thống nên hiệu quả chưa cao; tiềm ẩn nguy cơ dịch bệnh, ảnh hưởng tới môi trường ... Năm 2022, ông cùng 21 hộ chăn nuôi khác của địa phương được Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên lựa chọn tham gia mô hình chăn nuôi vỗ béo bò thịt, xử lý môi trường bằng chế phẩm sinh học kết hợp trồng ngô sinh khối với quy mô 155 con bò 3B; đồng thời trồng 3 ha ngô sinh khối làm thức ăn cho bò và xử lý môi trường bằng chế phẩm sinh học. Thông qua mô hình đã tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi liên kết thành lập HTX Chăn nuôi bò và Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Nga My, ông Hồng được bầu là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Giám đốc HTX.

Mô hình đã mang lại kết quả thiết thực cho nông dân, các hộ mở rộng quy mô chăn nuôi. Riêng



Ông Dương Văn Hồng đang chăm sóc đàn bò 3B của gia đình

trại bò nhà ông Hồng - trại chính của HTX tăng quy mô từ 10 con lên 40 con bò 3B. Đầu năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên hướng dẫn bà con quy trình chăn nuôi khép kín theo phương thức tuần hoàn; tận dụng nguồn phân bò sẵn có để nuôi trùn quế; tháng 3/2023, HTX đầu tư trại nuôi trùn quế với diện tích 300 m². HTX đã ký hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm phân giun quế thô với Công ty Cổ phần DTF (tỉnh Tuyên Quang). Năm 2023, HTX sản xuất được 100 tấn phân trùn quế, bán 50 tấn cho Công ty Cổ phần DTF và 20 tấn cho các đơn vị khác với giá 1.700 - 2.000 đồng/kg phân; số còn lại để bón cho diện tích cây trồng của các thành viên HTX.

Trùn quế sau khi thu hoạch được chế biến thành đạm trùn, làm thức ăn chăn nuôi. HTX đã phối trộn đạm trùn quế với các nguyên liệu như ngô, bã đậu, bã bia và men gốc làm thức ăn cho bò thịt, thay thế hoàn toàn cám công nghiệp. Kết quả cho thấy đàn bò tăng trưởng tốt, giúp giảm giá thành so với nuôi bằng cám công nghiệp.

Đến nay, HTX có 25 hộ thành viên, quy mô trên 300 con bò 3B, mở rộng diện tích nuôi trùn quế

lên 600 m², 3 ha đất trồng cỏ nuôi bò và 3 ha trồng ngô sinh khối luân canh rau, màu... Riêng trại nhà ông Hồng nuôi 50 con bò 3B, trồng hơn 01 ha cỏ và trên 4.000 m² trồng ngô, màu. Nhiều hộ nuôi bò thịt kết hợp nuôi lợn, gà thịt; trong đó có 4 hộ nuôi gà thả vườn quy mô 4.000 con/lứa, 2 hộ nuôi lợn quy mô 80 lợn nái sinh sản.

Ông Hồng cho biết, HTX đang xây dựng khu chế biến và giới thiệu sản phẩm; ngoài bán thịt hơi và thịt tươi sống, HTX sẽ đưa ra thị trường các sản phẩm chế biến giò bò, nem chua, xúc xích... HTX tiếp tục kết nạp thêm thành viên, mở rộng quy mô chăn nuôi trên 400 con bò 3B và 1.200 m² nuôi trùn quế. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chuyên môn phát triển mô hình chăn nuôi tuần hoàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; áp dụng qui trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ; chế biến sâu các sản phẩm từ bò, gà, lợn và trùn quế; tham gia Chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (OCOP), xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm của HTX. □

DƯƠNG TRUNG KIẾN
Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên



TĂNG HIỆU QUẢ NHỜ NUÔI XEN GHÉP CÁC LOÀI THỦY SẢN

Mức đầu tư thấp, ít dịch bệnh, phù hợp với những ao nuôi thấp triều, cho thu nhập ổn định... Đó là những kết quả mô hình nuôi xen ghép mang lại.

Anh Lê Văn Năm ở thôn Lương Kim, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong đã có hơn 10 năm gắn bó với nghề nuôi tôm trong ao đất truyền thống. Qua thời gian, môi trường ao nuôi bị ô nhiễm, dịch bệnh bùng phát nên hiệu quả thấp, thậm chí thua lỗ. Để hạn chế rủi ro, năm 2019, anh chuyển toàn bộ 10 ao nuôi với tổng diện tích hơn 7,5 ha sang nuôi xen ghép tôm sú, cua, cá diêu, cá đối, cá nâu. Mỗi ao thả nuôi 2 vạn tôm sú giống, 500 con cua giống và vài trăm con cá diêu, cá đối, cá nâu. Các loài cá sẽ ăn thức ăn thừa của tôm và cua, ăn rong rêu, ăn các loài động vật tầng đáy, cả những con tôm bệnh, yếu chết, giúp môi trường ao nuôi sạch hơn. Sau 2 tháng nuôi, mô hình cho thu hoạch 2 - 3 triệu đồng/ngày và kéo dài trong 2 - 3 tháng, cao điểm thu 8 - 10 triệu đồng/ngày.

Cũng tại thôn Lương Kim, từ năm 2021 đến nay, ông Lê Bá Long nuôi ghép tôm sú, cua, cá đối từ trong 5 ao có diện tích gần 1,4 ha. Mỗi ao, ông thả khoảng 3 vạn tôm sú, 200 con cua và 400 con cá đối. Sau 2,5 tháng nuôi có thể thu tỉa hàng ngày để bán cho thương lái và thu toàn bộ trước mùa mưa bão. "Bình quân mỗi ao thu được hơn 500 kg tôm thương phẩm, 50 kg cua và 100 kg cá đối, giá bán tôm sú là 200.000 - 250.000 đồng/kg, cua 300.000 - 350.000 đồng/kg, cá đối 100.000 - 120.000 đồng/kg. Trừ chi phí, mỗi ao thu lãi khoảng 50 triệu đồng", ông Long chia sẻ.

Bà Trương Thị Kim Cúc - Phó Chủ tịch UBND xã Triệu Phước thông tin, xã Triệu Phước là một trong những địa phương có diện tích nuôi trồng thủy sản lớn của huyện Triệu Phong. Để tạo thuận lợi cho người dân đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản, ngoài các biện pháp như quy hoạch lại các vùng nuôi, tăng cường phổ biến kỹ thuật canh tác, ban hành lịch thời vụ hợp lý cho từng đối tượng, phòng chống dịch bệnh... thì đa dạng hóa đối tượng nuôi là điều cần thiết để phát triển nuôi trồng thủy sản một cách bền vững. Theo đó, từ những ao nuôi thử nghiệm đầu tiên, đến nay, trong tổng số 236 ha diện tích ao nuôi toàn xã đã có hơn 100 ha được người dân thả nuôi theo hình thức xen ghép. Các đối tượng nuôi chủ yếu là tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá diêu, cá đối, cá nâu... Theo bà Cúc, mặc dù hiệu quả kinh tế của nuôi xen ghép không cao bằng nuôi độc canh con tôm nhưng ít rủi ro hơn, mang lại thu nhập ổn định cho người nuôi.

Ông Phan Văn Phương - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông

Quảng Trị cho biết, thời gian qua, Trung tâm đã triển khai một số mô hình trình diễn như: nuôi chuyên canh cá đối mực; nuôi xen ghép tôm, cua; luân canh tôm, rong câu; nuôi xen ghép tôm, cá đối và cua; nuôi xen ghép tôm, cá diêu và cua... tại các vùng nuôi tôm thấp triều, kém hiệu quả và bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao. Việc nuôi kết hợp, xen ghép nhiều đối tượng trên cùng một đơn vị diện tích, nuôi luân canh các đối tượng khác nhau theo mùa vụ trong năm nhằm tận dụng những đặc điểm sinh học của các đối tượng đó để hạn chế dịch bệnh, giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả sản xuất. Những mô hình này khi triển khai ra thực tế người dân dễ thực hiện, không đòi hỏi đầu tư vốn quá lớn. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý của hình thức nuôi này là phải đúng thời điểm mùa vụ, nuôi đúng yêu cầu kỹ thuật từ khâu chọn giống, phòng bệnh đến chăm sóc. Đồng thời, người nuôi cần tìm hiểu đặc điểm, điều kiện tự nhiên của từng vùng để kết hợp đối tượng nuôi trồng cho phù hợp. □

LAN ANH - TRƯỞNG QUYẾT
Trưởng tâm Khuyến nông Quảng Trị



Mô hình nuôi xen ghép góp phần cải thiện môi trường ao nuôi, hạn chế rủi ro, mang lại hiệu quả cao



KHUNG LỊCH MÙA VỤ THẢ GIỐNG TÔM NƯỚC LỢ NĂM 2024

Theo dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, từ tháng 1- 6/2024, trạng thái khí quyển và đại dương đang ở pha El Nino. Trong ba tháng đầu năm 2024, El Nino tiếp tục duy trì với xác suất trên 90%; trong các tháng mùa khô năm 2023 - 2024 nguy cơ cao xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Để xây dựng và chủ động mùa vụ nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, tận dụng lợi thế ngành tôm cho nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, đảm bảo kế hoạch năm 2024, Cục Thủy sản hướng dẫn khung lịch mùa vụ thả giống nuôi tôm nước lợ năm 2024 và một số nội dung quản lý giống, vật tư đầu vào dùng trong nuôi tôm nước lợ như sau:

1. Khung lịch mùa vụ thả giống tôm năm 2024

a. Đối với các tỉnh từ Quảng Ninh đến Thừa Thiên Huế

* Đối với các tỉnh từ Quảng Ninh đến Thanh Hóa

- Nuôi tôm sú: Thả giống từ tháng 3 đến hết tháng 9.

- Nuôi tôm thẻ chân trắng chính vụ: Thả giống từ đầu tháng 3 đến tháng 9.

- Nuôi tôm nước lợ vụ đông: Thả giống từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2024 (Áp dụng đối với cơ sở có điều kiện cơ sở nuôi chủ động kiểm soát được nhiệt độ, và các điều kiện nuôi khác trong mùa đông có thể thả nuôi tôm sú hoặc tôm thẻ chân trắng).

* Đối với các tỉnh từ Nghệ An đến Thừa Thiên Huế

- Nuôi tôm sú: Thả giống từ tháng 01 đến hết tháng 6.

- Nuôi tôm thẻ chân trắng chính vụ: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 4.

- Nuôi tôm thẻ chân trắng vụ đông: Thả giống từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2024 (Áp dụng đối với cơ sở có điều kiện cơ sở nuôi chủ động kiểm soát được nhiệt độ, và các điều kiện nuôi khác trong mùa đông).

b. Đối với các tỉnh từ Đà Nẵng đến Phú Yên

- Nuôi tôm sú: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2024.

- Nuôi tôm thẻ chân trắng: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 8 năm 2024. Đối với vùng nuôi cơ sở hạ tầng đảm bảo, chủ động nguồn nước, giải pháp kỹ thuật nuôi phù hợp, có thể thả giống đến tháng 10 năm 2024.

c. Đối với các tỉnh từ Khánh Hòa đến Bình Thuận

- Tôm sú nuôi thâm canh, bán thâm canh: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 8 năm 2024.

- Tôm sú nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến: Thả giống từ tháng 2 đến tháng 8 năm 2024 (đối với vùng nuôi có điều kiện cơ sở hạ tầng, nguồn nước đảm bảo có thể thả giống đến hết tháng 9 năm 2024).

- Tôm thẻ chân trắng: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 9 năm 2024 (đối với vùng nuôi ít chịu ảnh hưởng của lũ lụt, điều kiện cơ sở hạ tầng, nguồn nước đảm bảo có thể thả giống đến tháng 12 năm 2024).

d. Đối với các tỉnh Đông Nam Bộ (Bà Rịa - Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh)

- Tôm sú nuôi thâm canh, bán thâm canh, quảng canh, quảng canh cải tiến: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2024.

- Tôm sú nuôi kết hợp với cua, cá; nuôi tôm rừng: Thả giống từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 8 năm 2024.

- Tôm thẻ chân trắng: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 8 năm 2024. Đối với vùng nuôi có điều kiện hạ tầng đảm bảo có thể thả giống đến tháng 10 năm 2024.



Thực hiện thả giống đúng quy trình nhằm đảm bảo sức khỏe tôm nuôi



đ. Đối với các tỉnh ven biển vùng ĐBSCL

- Tôm sú nuôi thâm canh, bán thâm canh: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2024. Đối với vùng nuôi có điều kiện độ mặn phù hợp, kiểm soát được nguồn nước và thực hiện tốt việc cải tạo, diệt mầm bệnh giữa các vụ nuôi có thể thả giống quanh năm.

- Tôm sú nuôi kết hợp với cua, cá; nuôi tôm rừng: Thả giống quanh năm, tuy nhiên để đảm bảo an toàn dịch bệnh, người nuôi cần ngắt vụ để cải tạo ao (tối thiểu 30 ngày), diệt mầm bệnh ít nhất 01 lần/năm.

- Nuôi luân canh tôm - lúa: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2024, (Lưu ý phải thả giống và thu hoạch tôm trước tháng 9 để kịp vụ lúa).

- Tôm thẻ chân trắng: Thả giống từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2024 (Đối với các trang trại, vùng nuôi có điều kiện độ mặn phù hợp, chủ động trữ nước, xử lý được nguồn nước và thực hiện tốt việc cải tạo, diệt mầm bệnh giữa các vụ nuôi có thể rải vụ thả giống quanh năm nhưng phải có giải pháp ứng phó kịp thời khi điều kiện thời tiết bất lợi xảy ra).

e. Đối với hình thức nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, kiểm soát hoàn toàn điều kiện nuôi

Các địa phương có cơ sở nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; cơ sở hạ tầng đảm bảo không chịu ảnh hưởng của thời tiết; chủ động kiểm soát hoàn toàn các yếu tố môi trường, dịch bệnh có thể thả giống quanh năm.

2. Quản lý mùa vụ thả giống và các yếu tố đầu vào

a. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ven biển:

- Căn cứ vào khung mùa vụ chung và tình hình thực tế ở từng



Cải tạo ao nuôi để loại bỏ mầm bệnh

địa phương để xây dựng lịch mùa vụ thả giống nuôi tôm nước lợ cụ thể, phù hợp cho từng vùng sinh thái trên địa bàn. Chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai quan trắc cảnh báo môi trường và các biện pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với các địa phương phổ biến lịch mùa vụ, hướng dẫn kỹ thuật, quản lý tốt việc thả giống, điều chỉnh lịch thời vụ kịp thời khi cần thiết để phù hợp với thực tế sản xuất.

- Khuyến cáo các cơ sở/vùng nuôi tôm liên kết với Hiệp hội tôm giống/cơ sở sản xuất giống có uy tín để có con giống chất lượng tốt phục vụ sản xuất; Tổ chức liên kết sản xuất, giảm các khâu trung gian trong cung ứng con giống, thức ăn, vật tư đầu vào để giảm chi phí sản xuất.

- Khuyến cáo người nuôi thực hiện quy trình nuôi nhiều giai

đoạn và thả giống cỡ lớn để nuôi thương phẩm, thực hiện cải tạo ao đầm nuôi kỹ để loại bỏ mầm bệnh trong ao, quản lý điều kiện môi trường ao nuôi và sức khỏe tôm nuôi thường xuyên.

- Tăng cường kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất giống thủy sản; kiểm soát tốt chất lượng giống, kiểm dịch giống đảm bảo không mang các mầm bệnh nguy hiểm, bệnh EHP theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thú y thủy sản;

b. Đối với những tỉnh trọng điểm về sản xuất tôm giống như Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang...: Ngay từ đầu vụ cần tăng cường kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất, kinh doanh giống; kiểm tra việc sử dụng tôm bố mẹ theo quy định để đảm bảo chất lượng tôm giống. □

CỤC THỦY SẢN



KỸ THUẬT CHẾ BIẾN THỨC ĂN TINH HỒN HỢP CHO TRÂU, BÒ

Thức ăn tinh là khẩu phần dinh dưỡng không thể thiếu của vật nuôi, các loại tinh bột như bột ngô, khô dầu, đậu tương... dù chất lượng tốt nhưng nếu bà con cho ăn riêng thì sẽ không bảo đảm sự cân bằng dinh dưỡng, tức là có thể dư thừa chất này mà lại thiếu chất khác. Chính vì vậy, cần phối hợp các loại thức ăn (các nguyên liệu thức ăn) theo các tỷ lệ nhất định, sao cho hỗn hợp tạo ra có hàm lượng các chất dinh dưỡng cân đối, phù hợp với nhu cầu của từng loại gia súc.

Kỹ thuật phối trộn thức ăn tinh thường được các nhà máy chế biến áp dụng để tạo ra sản phẩm cám tổng hợp tốt cho vật nuôi. Tuy vậy giá cám bao ngày một tăng, giá vật nuôi thương phẩm lại không ổn định, do đó biện pháp kinh tế nhất hiện nay đó là bà con tự chế biến thức ăn tinh hỗn hợp cho vật nuôi tại nhà. Chúng ta có thể tận dụng được một cách hiệu quả các loại phụ phẩm như cám gạo, tấm, bột ngô, bột đậu tương sẵn có để chủ động sản xuất cám, đồng thời áp dụng những kỹ thuật phối trộn thức ăn tinh để sản phẩm cám đạt tiêu chuẩn dinh dưỡng tốt nhất cho vật nuôi.

1. Một số nhóm thức ăn chính cho trâu bò

Gồm ba nhóm thức ăn chính như sau:

a. Nhóm thức ăn thô

- Chủ yếu cung cấp năng lượng; Là yếu tố bảo đảm cho dạ cỏ hoạt động bình thường.

Bao gồm:

+ Thức ăn thô xanh: Cỏ, rau xanh, ngọn mía

+ Thức ăn thô khô: Cỏ khô, rơm lúa...



Các nguyên liệu phối trộn phải đảm bảo chất lượng tốt, không ôi, mốc và không có mùi lạ

+ Thức ăn củ quả: khoai lang, củ cải, bầu bí...

b. Nhóm thức ăn tinh

- Loại cung cấp năng lượng: Bột sắn, bột ngô, cám gạo....

- Loại cung cấp đạm: Bột đậu tương, khô dầu đậu tương, bột cá...

c. Nhóm thức ăn bổ sung

- Thức ăn bổ sung khoáng: Bột xương, bột sò, bột cacbonnat calci

- Thức ăn bổ sung đạm: Urê

2. Phối trộn thức ăn tinh

a. Yêu cầu chung

Các nguyên liệu phối trộn phải đảm bảo có chất lượng tốt, không ôi, mốc và không có mùi lạ

- Nên có ít nhất ba loại nguyên liệu và càng có nhiều loại nguyên liệu trong thành phần càng tốt.

- Để giảm giá thành thức ăn, nên sử dụng nguyên liệu sẵn có tại địa phương.

- Các nguyên liệu đem phối trộn phải đảm bảo có chất lượng tốt, khô, không hấp hơi hoặc vón cục, không ôi, mốc và không có mùi lạ.

- Trước khi phối trộn, các nguyên liệu thức ăn phải được nghiền nhỏ. Khối lượng nguyên liệu đem phối trộn phù hợp với nhu cầu sử dụng, tránh giảm chất lượng thức ăn do phải bảo quản lâu.

b. Các công thức phối trộn

* Công thức 1 (tính cho 100kg thức ăn tinh hỗn hợp):

Nguyên liệu	Trọng lượng
Cám gạo	35kg
Bột sắn	10kg
Bột ngô	30kg
Khô dầu các loại	10kg
Bột cá (với NaCl < 15%)	10kg
Bột sò hoặc bột xương	4kg
Urê	0,5kg
Premix khoáng và vitamin	0,5kg



*** Công thức 2 (tính cho 100kg thức ăn tinh hỗn hợp):**

Nguyên liệu	Trọng lượng
Bột sắn	65 kg
Cám gạo	20 kg
Bột cá (với NaCl < 15%)	10 kg
Urê	4 kg
Bột xương	1 kg

*** Công thức 3 (tính cho 100kg thức ăn tinh hỗn hợp):**

Nguyên liệu	Trọng lượng
Bột sắn	65 kg
Bột ngô	25 kg
Khô đầu các loại	5 kg
Urê	3 kg
Muối ăn	1 kg
Bột xương	1 kg

c. Cách phối trộn

- Đổ dần đều các nguyên liệu thức ăn đã nghiền nhỏ ra nền nhà hoặc sân gạch theo thứ tự loại nhiều đồ trước, loại ít đồ sau.

- Đối với các loại nguyên liệu có khối lượng ít như muối, bột xương, urê... phải trộn với một ít bột ngô hoặc cám để tăng khối lượng sau đó mới trộn lẫn với các nguyên liệu khác để đảm bảo phân bố đều trong hỗn hợp thức ăn.

- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều cho đến khi hỗn hợp thức ăn có màu đồng nhất.

- Đóng thức ăn vào bao, buộc kín lại cho bò ăn dần.

d. Cách bảo quản

- Thức ăn đã phối trộn cần được bảo quản ở nơi khô, mát, có mái che. Cần đặt các bao thức ăn lên giá kê đồng thời cách xa tường để tránh ẩm mốc.

- Phải có biện pháp để tránh chuột, côn trùng phá hỏng thức ăn.

- Hỗn hợp thức ăn đã phối trộn chỉ nên sử dụng trong vòng 7 ngày. □

TS. NGUYỄN THỊ HẢI

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

MỘT SỐ LOẠI THỨC ĂN SỬ DỤNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Trong nuôi trồng thủy sản, chi phí thức ăn thường chiếm khoảng 50 - 70% giá thành sản xuất. Thức ăn sử dụng trong quá trình nuôi là yếu tố then chốt ảnh hưởng tới năng suất nuôi, sản lượng, giá thành sản phẩm và hiệu quả kinh tế. Thức ăn phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng ở từng giai đoạn phát triển giúp động vật thủy sản tiêu hóa tốt, khỏe mạnh và sinh trưởng nhanh.

Thức ăn tự nhiên

Thức ăn tự nhiên bao gồm thực vật phù du (tảo khuê, tảo lục ...) động vật phù du (luân trùng, trứng nước, giáp xác chân chèo ...). Thức ăn tự nhiên rất quan trọng đối với rất nhiều loài cá, giáp xác và thân mềm, đặc biệt ở giai đoạn đầu đời do chúng có kích thước nhỏ

phù hợp với kích cỡ miệng của ấu trùng và rất giàu dinh dưỡng. Trong nước ao nuôi luôn có thành phần thức ăn tự nhiên đa dạng và phong phú. Do đó, người nuôi cần bổ sung thêm phân bón, chất dinh dưỡng để phát triển nguồn thức ăn tự nhiên sẵn có trong thủy vực trước khi thả giống, sẽ giúp tận dụng được nguồn thức ăn tự nhiên góp phần giảm lượng thức ăn nhân tạo cần bổ sung và nâng cao năng suất.

Thức ăn tươi sống

Là sử dụng một số loài nuôi có giá trị kinh tế thấp như cá rô phi, cá mè trắng, cá tép dầu, cá mương, giun quế ... làm thức ăn cho các loài thủy đặc sản như ba ba, lươn, cá chình, trắm đen ... Có thể chủ động nuôi cá rô phi để cá sinh sản



Người nuôi có thể tự phối trộn thức ăn theo công thức để nuôi thủy sản hiệu quả



trong ao, khi cá sinh sản mật độ dày thì thả cá đặc sản vào nuôi, cá rô phi con sẽ được dùng làm thức ăn trực tiếp cho cá đặc sản. Nếu nuôi cá đặc sản trong lồng thì có thể khai thác cá mỗi làm thức ăn cho cá ăn hàng ngày. Loại thức ăn tươi sống này có hàm lượng đạm cao và phù hợp với đặc tính bắt mồi chủ động của các loài đặc sản.

Thức ăn tự chế

Loại thức ăn này được người nuôi tự chế biến theo quy trình đơn giản. Hiện nay, người nuôi thường sử dụng rau xanh, cỏ, cá tạp, cám gạo ... và phối trộn theo công thức. Sau đó thức ăn có thể được nấu chín rồi cho cá ăn, hoặc được phun nước ấm rồi đưa vào máy ép viên, phơi khô cho cá ăn dần. Thức ăn tự chế giúp tận dụng các phụ phẩm hay các nguyên liệu sẵn có ở gia đình và địa phương, chi phí thấp, chủ động sản xuất. Tuy nhiên, thức ăn tự chế do không có chất kết dính, độ ẩm cao nên thường bị tan rã trong nước trước khi được tôm, cá ăn. Phần thức ăn tan trong nước sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, dễ phát sinh dịch bệnh. Bên cạnh đó, khi sử dụng nguyên liệu là cá tạp, ốc, hến ... có thể là vật trung gian lan truyền dịch bệnh cho người và động vật thủy sản. Khi tự chế biến thức ăn, người nuôi cần lưu ý bổ sung chất kết dính nhằm giảm độ tan rã thức ăn trong nước, phòng bệnh cho thủy sản nuôi, đồng thời cần tính toán kỹ lượng thức ăn cần dùng theo từng giai đoạn phát triển, điều kiện môi trường, thời tiết và sức khỏe của thủy sản nuôi để hạn chế lượng thức ăn thừa trong ao.

Thức ăn công nghiệp

Là thức ăn chuyên biệt được sản xuất từ các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi. Có 2 loại thức ăn công nghiệp là thức ăn dạng chìm để nuôi giáp xác, một số loài



Người nuôi cần lựa chọn và sử dụng thức ăn có chất lượng tốt để đem lại vụ nuôi thành công

cá ăn chìm và thức ăn công nghiệp dạng nổi. Thức ăn công nghiệp được sản xuất từ các thành phần nguyên liệu khác nhau như bột cá, khô dầu đậu nành, bột mì, dầu cá, các loại vitamin, enzyme, acid amin và khoáng chất ... Tỷ lệ phối trộn tùy thuộc và nhu cầu dinh dưỡng của từng giai đoạn sinh trưởng của từng đối tượng nuôi. Thức ăn công nghiệp chất lượng cao có thành phần dinh dưỡng cân đối giúp tôm, cá tiêu hóa tốt, khỏe mạnh và lớn nhanh. Thức ăn công nghiệp thường được bổ sung các vitamin, khoáng chất giúp cải thiện hệ tiêu hóa, bảo vệ hệ vi sinh đường ruột, tăng cường khả năng miễn dịch tự nhiên giúp tôm, cá khỏe mạnh và nâng cao tỉ lệ sống. Thức ăn công nghiệp thường được bổ sung chất dẫn dụ tạo mùi vị hấp dẫn kích thích cá, tôm bắt mồi từ đó làm giảm lượng thức ăn thừa trong ao. Thức ăn thừa là một trong những nguyên nhân gây suy giảm chất lượng nước và dẫn tới

dịch bệnh trong ao nuôi. Hiện nay, việc sử dụng thức ăn công nghiệp trong nuôi trồng thủy sản là xu thế tất yếu và thiết thực khi trữ lượng cá tạp từ tự nhiên giảm sút đáng kể; bên cạnh đó việc sử dụng thức ăn tươi còn phụ thuộc vào mùa vụ đánh bắt, chất lượng không ổn định, không đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng, giá tăng cao đặc biệt là mùa biến động.

Trong nuôi thủy sản thâm canh hiện nay, hầu hết các hộ nuôi gây màu nước để tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên ban đầu, sau đó sử dụng thức ăn công nghiệp. Trong nuôi quảng canh cải tiến, người nuôi có thể sử dụng thức ăn tươi sống, thức ăn tự chế hay bổ sung một phần thức ăn công nghiệp. Hệ thống nuôi quảng canh thì người nuôi gần như dựa hoàn toàn vào thức ăn tự nhiên. Tùy thuộc vào mức độ canh tác và đối tượng nuôi để người nuôi quyết định lựa chọn loại thức ăn cho phù hợp. □

HẠNH TIẾN



BỆNH VÀNG LÙN (BỆNH LÚA CỎ), LÙN XOẮN LÁ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG

Bệnh vàng lùn do vi - rút *Rice grassy stunt virus* (RGSV) gây ra, rầy nâu là môi giới truyền bệnh.

1. Triệu chứng

- Bệnh vàng lùn: Cây lúa bị bệnh thấp lùn, thân nhỏ, lá nhỏ và ngắn có màu xanh vàng, sớm đẻ nhiều. Cây lúa bị bệnh ở giai đoạn mạ thường không thể trở bông được, ở giai đoạn muộng hơn trở bông không thoát, hạt lúa bị lép lửng nhiều.

- Bệnh lùn xoắn lá: Cây lúa bị bệnh thấp lùn, lá bị xoắn, sinh trưởng chậm và khó trở bông, lá lúa vẫn giữ được màu xanh. Lá có thể bị rách ở mép thành những đoạn ngắn hình chữ V hoặc răng cưa. Giai đoạn trưởng thành có ít lá bị rách hơn và thường thấy bị xoắn lại thành nhiều vòng theo hình lò xo hoặc tròn ốc. Các lá bánh tẻ và lá già thường chỉ bị xoắn ở phần đỉnh, những lá non mới sinh ra thường hay bị xoắn cả phiến lá thành một ống hình lò xo. Trong một bụi lúa có thể có nhiều lá hoặc chỉ một vài lá bị xoắn. Số lá bị xoắn có xu thế giảm dần vào cuối thời kỳ sinh trưởng của cây lúa.

2. Môi giới truyền bệnh

Rầy nâu là môi giới truyền bệnh. Rầy nâu sau khi nhiễm vi - rút có thể truyền bệnh đến khi chết.

3. Biện pháp phòng, chống

a. Vệ sinh đồng ruộng và chuẩn bị đất:

Cày lật gốc rạ trên các ruộng bị bệnh sau khi thu hoạch. Thu dọn tàn dư, cỏ bờ, lúa chết... Chuẩn bị ruộng gieo, sạ và cấy như sản xuất đại trà. Bảo đảm thời gian cách ly giữa hai vụ lúa ít nhất 20 ngày.



Triệu chứng bệnh vàng lùn

b. Bảo vệ cây lúa ở giai đoạn từ gieo/sạ đến 30 ngày chống sự xâm nhập và truyền bệnh của rầy nâu vào ruộng lúa:

- Xử lý hạt giống trước khi gieo bằng các loại thuốc xử lý hạt đã được phép sử dụng như: Cruiser Plus 312.5FS, Gaucho 600FS, Enaldo40FS... theo hướng dẫn.

- Thời gian xuống giống tốt nhất sau cao điểm của rầy nâu vào đèn 3 - 5 ngày.

- Gieo sạ tập trung, đồng loạt trên từng khu vực.

- Mật độ gieo sạ: 80 - 120 kg giống/ha, những nơi có điều kiện nên tiến hành sạ hàng.

+ Thường xuyên thăm đồng, kết hợp với theo dõi bẫy đèn để xác định mật độ rầy nâu môi giới trên đồng ruộng.

+ Khi cần thiết phải tiến hành trừ rầy nhập cư, ưu tiên sử dụng các loại thuốc nội hấp như: Actara 25WG, Oshin 20 WP, Dantotsu 16WSG... có hiệu quả trừ cả rầy non và rầy trưởng thành, nếu mật độ rầy nâu di trú quá cao nên hỗn hợp với các loại thuốc tiếp xúc để diệt rầy có hiệu quả nhanh hơn để chống lây lan trên đồng ruộng.

Đối với lúa cấy thì bảo vệ ruộng mạ chống sự xâm nhập của rầy nâu gây hại và truyền bệnh cũng cần áp dụng các giải pháp kỹ thuật nêu trên.



Triệu chứng bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá trên lúa

c. Bảo vệ cây lúa ở giai đoạn sau sạ 30 ngày đến thu hoạch:

- Thường xuyên thăm đồng, phát hiện sớm dịch bệnh trên đồng ruộng để có biện pháp quản lý dịch bệnh kịp thời.

- Trên ruộng có cây lúa bị bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá thì tiến hành nhổ bỏ. Những ruộng bị bệnh nhẹ cần tích cực tiến hành các biện pháp chăm sóc phù hợp và có thể dùng phân bón lá như: Boom flower, KH, K-humate... như hướng dẫn nhằm tăng khả năng hồi phục quần thể lúa, đảm bảo năng suất lúa trên các ruộng bị bệnh.

- + Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp như đã khuyến cáo trong chương trình IPM quốc gia để chống “cháy rầy” ở cuối vụ.

- + Khi cần thiết phải sử dụng thuốc hóa học và tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng. Giai đoạn sau khi lúa từ làm đòng đến trổ, chín để tăng hiệu quả trừ rầy cần phun thuốc vào thân cây lúa và sử dụng bình phun thuốc động cơ.

d. Quản lý các dịch hại khác:

Đối với các loại dịch hại khác thường phát sinh và gây hại trong các giai đoạn sinh trưởng của cây lúa như: cỏ dại, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá, nhện gié, sâu phao đục bẹ, chim, chuột... áp dụng như khuyến cáo trong biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

đ. Biện pháp canh tác khác:

- + Quản lý nước: Những nơi có điều kiện áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm như hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn. Ở những vùng nông dân có kinh nghiệm có thể sử dụng biện pháp “nong nước” để bảo vệ cây lúa ở giai đoạn mới gieo sạ để hạn chế rầy nâu di trú.

- + Quản lý phân bón: Chế độ phân bón áp dụng như hướng dẫn chỉ đạo sản xuất ở địa phương, nhất là bón phân theo bảng so màu lá. Trong vùng có dịch bệnh thì tăng cường bón phân kali nhằm hạn chế tác hại của bệnh. □

BBT

Rồng là con vật linh thiêng biểu tượng của phương Đông, vốn được coi là chúa tể cai quản vùng sông nước. Chữ Rồng trong tiếng Việt hay chữ Long trong tiếng Hán đều bắt nguồn từ tiếng Krông, Klong... trong tiếng Đông Nam Á cổ xưa, có nghĩa là sông nước.

Trong tâm thức của người Việt, biểu tượng con Rồng đã có từ thời dựng nước, với truyền thuyết con Rồng cháu Tiên:

"Khi ta lớn lên đất nước đã có rồi

Đất nước có trong những cái
"ngày xưa ngày xưa..."

Mẹ thường hay kể

... Đất là nơi chim về

Nước là nơi Rồng ở

Lạc Long Quân và Âu Cơ

Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng"

Truyền thuyết về Vịnh Hạ Long- một kỳ quan thiên nhiên thế giới của Việt Nam kể rằng: Ngày xưa, một lần đất nước ta bị giặc nước ngoài xâm lấn, Trời đã xui Rồng mẹ đem một đàn con xuống giúp. Giặc tan, yêu thích đất nước này, Rồng mẹ cùng với đàn con ở lại hạ giới. Nơi Rồng mẹ xuống nước là Vịnh Hạ Long, nơi đàn con ở là Bái Tử Long, còn đuôi đàn Rồng quẫy trong sóng trắng là Bạch Long Vĩ.

Đất nước ta có biết bao vùng đất mang tên Rồng, coi Rồng là biểu tượng cho sức mạnh, cho quyền lực, cho sự tốt đẹp may mắn và thịnh vượng. Vua Lý Thái Tổ lúc dời đô ra thành Đại La, thấy Rồng vàng bay lên, Vua cho là điềm may mắn liền đặt tên Đại La là Thăng Long. Ở Thăng Long còn có cầu Long Biên, đền Long Đỗ. Tỉnh Nam Định có chợ Rồng, còn Thanh Hoá có cầu Hàm Rồng và đi vào phương Nam chúng ta lại gặp những vùng đất Bình Long, Long An, Bến Nhà Rồng, đồng bằng sông Cửu Long...



CON RỒNG VIỆT NAM TRONG ĐẤT NƯỚC TIÊN RỒNG!



"Con Rồng cháu Tiên" lòng tự hào, tự tôn về nguồn gốc cao quý của dân tộc Việt Nam

Đối với cư dân nông nghiệp, Rồng là vị thần nước thường hút nước vào tưới cho đồng ruộng tốt tươi "Rồng đen lấy nước thì nắng. Rồng trắng lấy nước thì mưa".

Rồng là một con vật linh thiêng được ra đời từ tư duy của con người. Rồng là sức mạnh tổng hợp, đầu lạc đà, sừng của hươu, mắt của thỏ, tai của bò, mình rắn phủ đầy vây cá, chân hổ và móng của chim ưng. Rồng thường tượng trưng cho nhà Vua nên tạo hình của Rồng rất phổ biến ở các triều đại phong kiến.

Theo sự tưởng tượng của phương Đông, Rồng là một con vật có thể biến hoá vô cùng. Rồng được sử dụng như một họa tiết

trang trí phổ biến trong kiến trúc, trong mỹ nghệ và trong các đồ sứ cao cấp. Trong các hiện vật còn lại đã thấy hình tượng Rồng trong các điều khắc đá và gốm nung khá đẹp. Hình Rồng được trang trí trong hình lá đề, cánh sen giỡn sóng hay ở bệ tượng đức Phật Adidà, Quan Âm... Ở thời Trần, Rồng đã rời khỏi kiến trúc cung đình mà đi vào đời sống dân dã. Rồng xuất hiện trong các điều khắc gỗ ở các chùa, không những ở vị trí trang nghiêm mà còn ở các bậc thềm như ở chùa Phổ Minh. Hình ảnh Rồng châu mặt trời cũng xuất hiện sớm nhất ở chùa Phổ Minh Nam Định, có niên đại khoảng 1305 - 1310. Đôi Rồng ở đây được thể hiện trong một ô

tròn, chạy ngược chiều kim đồng hồ, đầu ngoái lại châu một vòng tròn nhỏ là mặt trời.

Hình Rồng còn được cách điệu trong các gạch trang trí và ngói úp nóc men lục thời Trần. Từ biểu tượng của vua chúa, con Rồng đã vượt khỏi kinh thành về với nhân dân, có mặt trong các đình chùa của làng quê dân dã, Rồng xuất hiện trên các bình gốm, bát đĩa, trong các điệu múa Rồng mang màu sắc rực rỡ, uốn lượn tung bùng trong nhịp trống của hội làng, hoặc những trò chơi trẻ con Rồng rắn lên mây và cả trong những bức tranh dân gian Đông Hồ nữa. □

HẢI ANH

HÌNH TƯỢNG RỒNG VIỆT NAM QUA CÁC TRIỀU ĐẠI LỊCH SỬ

Trong các nền văn hóa Phương Đông, rồng là biểu tượng của sự cao quý, sức sống vĩnh hằng và sức mạnh vũ trụ. Ở nước ta, với truyền thuyết “con rồng, cháu tiên”, rồng là một biểu tượng vô cùng thiêng liêng. Chính vì vậy, hình tượng rồng được sử dụng nhiều trong kiến trúc cung đình, đình, chùa, trang phục vua chúa. Tuy nhiên, hình tượng rồng trong các triều đại cũng có những khác biệt. Dưới đây là một vài hình tượng rồng Việt Nam trong chiều dài của lịch sử dân tộc.

Rồng thời Lý (thế kỷ XI - XII)

Thời Lý là thời dân tộc ta mới giành lại được độc lập tự chủ sau hơn 1000 năm Bắc thuộc, nên các nghệ nhân rất ý thức tạo ra hình tượng rồng khác biệt với hình tượng rồng của Trung Hoa. Do đó, nói đến biểu tượng rồng thuần Việt Nam là nói đến rồng thời Lý.

Các hình tượng rồng thời Lý còn lại đến ngày nay không nhiều, những hình tượng Rồng còn lại ở các chùa (như chùa Dạm, chùa Phật Tích, chùa Long Đọi, chùa Chương Sơn, chùa Quỳnh Lâm, chùa Báo Ân, chùa Linh Xứng, chùa Sùng Nghiêm, chùa Diên Thánh...) và năm 2000 - 2005, tìm



thấy thêm ở Hoàng thành Thăng Long hình rồng trên gốm thời đầu lập đô nhà Lý.

Rồng thời Lý thân tròn lẳn, khá dài, không có vẩy, uốn khúc mềm mại và thon dài từ đầu đến chân, trông rất nhẹ nhàng và thanh thoát. Rồng thường ngẩng đầu lên, miệng thì há to, mép trên của miệng không có mũi, kéo dài ra thành một cái vòi uốn mềm mại, vươn lên cao, vượt nhỏ dần về cuối. Một chiếc răng nanh mọc từ cuối hàm trên, uốn cong và vắt qua vòi mép ở trên, có trường hợp răng nanh rất dài, uốn lượn mềm mại để vươn lên, hoặc với lên bao lấy viên ngọc.

Thân rồng dài, dọc sống lưng có một hàng vây thấp tía riêng ra từng cái, đầu vây trước tua vào hàng vây sau. Bụng là đốt ngắn như bụng rắn, có bốn chân, mỗi chân có ba ngón phía trước, không có ngón chân sau. Vị trí của chân bao giờ cũng đặt ở một chỗ nhất định. Chân trước mọc gần giữa khúc uốn thứ nhất, chân đối xứng phía bên kia nằm gần cuối khúc uốn này. Hai chân sau bao giờ cũng ở gần khoảng giữa khúc uốn thứ ba. Cả bốn chân đều có khuỷu phía sau và có móng giống chân loài chim.



Rồng thời Lý được tái hiện trong công trình kiến trúc 1000 năm Thăng Long - Hà Nội



Rồng thời Trần (thế kỷ XIII - XIV)

Rồng thời Trần vẫn giữ dáng dấp như thời Lý, với các đường cong tròn nối nhau, các khúc trước lớn, các khúc sau nhỏ dần và kết thúc như đuôi rắn. Vây lưng vẫn thể hiện từng chiếc, nhưng không tựa đầu vào nhau như rồng thời Lý. Có khi vây lưng có dạng hình răng cửa lớn, nhọn, đôi khi từng chiếc vây được chia thành hai tầng. Chân rồng thường ngắn hơn, những túm lông ở khuỷu chân không bay ra theo một chiều nhất định như rồng thời Lý mà lại bay lên phía trước hay phía sau tùy thuộc vào khoảng trống trên bức phù điêu. Và có sự xuất hiện chi tiết cặp sừng và đôi tay.

Đầu rồng không có nhiều phức tạp như rồng thời Lý. Rồng vẫn có vòi hình lá, vươn lên trên nhưng không uốn nhiều khúc. Chiếc răng nanh phía trước khá lớn, vắt qua sóng vòi. Miệng rồng há to nhưng nhiều khi không đớp quả cầu. Rồng thời Trần lượn khá thoải mái với động tác dứt khoát, mạnh mẽ. Thân rồng thường mập chắc, tư thế vươn về phía trước. Cách thể hiện rồng không chịu những quy định khắt khe như thời Lý.

Rồng thời Lê Sơ (thế kỷ XV - XVI)

Đến thời Lê Sơ, rồng có sự thay đổi hẳn, không nhất thiết là một con vật mình dài uốn lượn đều đặn nữa mà ở trong nhiều tư thế khác nhau. Đầu rồng to, bờm lớn ngược ra sau, mào lửa mất hẳn, thay vào đó là một chiếc mũi to. Mép trên của miệng rồng vẫn kéo dài nhưng được vuốt gợn như thẳng ra, bao quanh có một hàng vảy răng cửa kết lại như hình chiếc lá.

Răng nanh cũng được kéo dài lên phía trên và uốn xoắn thừng ở gốc. Lông được kéo dài ra và đuôi vuốt chéch lên phía sau. Trên lông mày và chiếc sừng hai chạc, đầu sừng cuộn tròn lại. Rồng có râu ngắn và một chân trước thường đưa lên đỡ râu, tư thế thường thấy ở các con rồng đời sau. Cổ rồng thường nhỏ hơn thân, một hiện tượng ít thấy ở những con rồng trước đó.

Rồng Lê sơ xuất hiện khi Nho giáo và văn hóa Trung Hoa thâm nhập mạnh mẽ vào nước ta. Rồng lúc này trở thành biểu trưng cho vua, cho quyền thế vương triều, nên ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi biểu tượng rồng bên Trung Hoa.

Rồng thời Nguyễn (thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX)

Thời Nguyễn ở thế kỷ XIX hình tượng con rồng còn giữ những nét đẹp do kế thừa tinh hoa truyền thống, có độ uốn lượn đều đặn, chau chuốt, phần lớn là thanh mảnh và tinh tế.

Rồng thời Nguyễn trở lại về uy nghi tượng trưng cho sức mạnh thiêng liêng. Rồng được thể hiện ở nhiều tư thế, ẩn mình trong đám mây, hoặc ngậm chữ thọ, hai rồng châu mặt trời, châu hoa cúc, châu chữ thọ... Phần lớn mình rồng không dài ngoằn mà uốn lượn vài lần với độ cong lớn. Đầu rồng to, sừng giống sừng hươu chia ngược ra sau. Mắt rồng lộ to, mũi sư tử, miệng há lộ răng nanh. Vây lưng rồng có tia, phân bố dài ngắn đều đặn. Râu rồng uốn sóng từ dưới mắt chia ra cân xứng hai bên. Hình tượng rồng dùng cho vua có năm móng, còn lại là bốn móng.

Rồng là một trong bốn con vật thiêng mà dân ta gọi là tứ linh: long, lân, quy, phụng. Ngoài ra rồng còn là một biểu tượng thiêng liêng về nguồn gốc của dân tộc gắn với truyền thuyết "con rồng, cháu tiên". Vậy nên hình tượng rồng từ lâu đã ăn sâu vào tiềm thức dân tộc Việt Nam. □



Tượng đầu Rồng thời Trần tại Hoàng thành Thăng Long



Rồng đá thềm điện Kính Thiên (1467) còn sót lại sau khi người Pháp phá điện xây lò cốt



Tượng Rồng thời nhà Nguyễn (1842) tại Đại Nội Huế



TÊN GỌI MẢNH ĐẤT THĂNG LONG QUA CÁC THỜI KỶ LỊCH SỬ

Thăng Long - Hà Nội là kinh đô lâu đời nhất trong lịch sử Việt Nam. Từ khi hình thành cho đến nay, Thăng Long - Hà Nội có nhiều tên gọi khác nhau được ghi chép trong sử sách Việt Nam.

Tống Bình: Thành Tống Bình là trị sở của những kẻ đô hộ phương Bắc thời Tùy (581 - 618), thời Đường (618 - 907). Trước đây, trị sở của chúng là ở vùng Long Biên (Bắc Ninh ngày nay). Tới đời Tùy, chúng mới chuyển đến Tống Bình.

Long Đỗ: Truyền thuyết kể rằng lúc Cao Biền nhà Đường, vào năm 866 mới đắp thành Đại La, thấy thần nhân hiện lên tự xưng là thần Long Đỗ. Do đó, trong sử sách thường gọi Thăng Long là đất Long Đỗ.

Đại La: còn gọi là Đại La thành nguyên là tên vòng thành ngoài cùng bao lấy Kinh Đô Thăng Long xưa. Theo kiến trúc xưa, Kinh Đô thường có "Tam trùng thành quách." Trong cùng là Tử Cấm thành nơi vua và hoàng tộc ở, giữa là Kinh thành và ngoài cùng là Đại La thành. Năm 866, Cao Biền bồi đắp thêm Đại La thành rộng hơn và vững chãi hơn trước. Từ đó, thành này được gọi là thành Đại La.

Thăng Long (Rồng bay lên): Sách Đại Việt sử ký toàn thư viết: "Mùa Thu, năm Canh Tuất (1010) vua (Lý Thái Tổ) từ thành Hoa Lư, dời đô ra Kinh phủ thành Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên ở thuyền ngự, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long".

Đông Đô: Sách "Đại Việt sử ký toàn thư" viết: "Mùa hạ tháng 4 năm Đinh Sửu (1397) lấy Phó tướng Hồ Hán Thương coi phủ đô hộ là Đông Đô". Hồ Quý Ly lên ngôi đóng đô ở Tây Đô (Thanh Hóa), Thăng Long là Đông Đô.



Hoàng thành Thăng Long - biểu tượng của lịch sử và văn hóa Thủ đô

Đông Quan: Đây là tên gọi Thăng Long do quan quân nhà Minh đặt ra với hàm nghĩa kỳ thị Kinh đô của Việt Nam, chỉ được ví là "cửa quan phía Đông" của Nhà nước phong kiến Trung Hoa.

Đông Kinh: Sách "Đại Việt sử ký toàn thư" viết về sự ra đời của tên "Đông Kinh" như sau: "Mùa Hạ, tháng 4 năm Đinh Mùi (1427), Vua (tức Lê Lợi) từ điện tranh ở Bồ Đề, vào đóng ở thành Đông Kinh, đại xá đổi niên hiệu là Thuận Thiên, dựng quốc hiệu là Đại Việt đóng đô ở Đông Kinh. Ngày 15, vua lên ngôi ở Đông Kinh, tức là thành Thăng Long."

Bắc Thành: "Đời Tây Sơn (Nguyễn Huệ - Quang Trung 1787 - 1802) vì kinh đô đóng ở Phú Xuân (Huế) nên gọi Thăng Long là Bắc Thành". (Nguyễn Vinh Phúc - Trần Huy Bá, Đường phố Hà Nội, Hà Nội 1979, tr12).

Thăng Long (Thịnh vượng lên): Sách "Lịch sử Thủ đô Hà Nội" viết: "Năm 1802, Gia Long quyết định đóng đô ở tại Phú Xuân (Huế), không ra Thăng Long, cử Nguyễn Văn Thành làm Tổng trấn miền Bắc và đổi kinh thành Thăng Long làm trấn thành miền Bắc. Vì tên Thăng

Long đã có từ lâu đời, nên Gia Long thấy không tiện bỏ đi ngay mà vẫn giữ tên Thăng Long, nhưng đổi chữ "Long" là Rồng thành chữ "Long" là Thịnh vượng, lấy cơ rằng rồng là tượng trưng cho nhà vua, nay vua không ở đây thì không được dùng chữ "Long" là "Rồng".

Hà Nội: Sách Lịch sử Thủ đô Hà Nội viết: "Năm 1831, vua Minh Mạng đem kinh thành Thăng Long cũ hợp với mấy phủ huyện xung quanh như huyện Từ Liêm, phủ Ứng Hòa, phủ Lý Nhân và phủ Thường Tín lập thành tỉnh Hà Nội, lấy khu vực kinh thành Thăng Long cũ làm tỉnh lỵ của Hà Nội".

Ngoài ra, trong văn thơ, ca dao, khẩu ngữ..., thành Thăng Long - Hà Nội được gắn với nhiều tên gọi khác nhau như: Trường An, Phụng Thành, Long Biên, Long Thành, Hà Thành, Kê Chợ, Thượng Kinh, Kinh Kỳ... Trải qua ngàn năm văn hiến, mảnh đất Thăng Long - Hà Nội giờ đã mang một tầm vóc mới, cao lớn hơn, bề thế hơn, vững chãi hơn dưới ánh sáng của thời đại Hồ Chí Minh, đang thôi thúc Thủ đô tiếp tục tỏa rạng những niềm tự hào mới. □

HÀ VŨ



LỄ HỘI LỒNG TỒNG

MỘT GIÁ TRỊ VĂN HÓA GIÀU BẢN SẮC

"Áo em thêu chỉ biếc hồng

Mùa xuân ngày hội Lồng tồng thêm vui".

Ngày xuân ở vùng cao, trong cái se lạnh của tiết trời, trong cái mơn man lộc biếc thắm sắc đào phai còn có những bông mận trắng nở bung như mây bên sườn núi. Hòa cùng sắc xuân ấy là không khí háo hức của những cư dân bản địa nô nức trẩy hội xuân. Đẹp là vậy, nhưng cái tết của đồng bào miền núi phía Bắc sẽ mất vui nếu thiếu đi Hội Lồng tồng.

Lễ hội Lồng tồng đã có từ rất lâu đời, được truyền từ đời này sang đời khác trong cộng đồng người dân tộc Tày, Nùng ở các tỉnh miền núi phía Bắc – Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn và một số tỉnh Tây Bắc. Đây là lễ hội quan trọng bậc nhất dịp đầu năm mới, gắn liền với nền nông nghiệp trồng trọt, được tổ chức nhằm gửi gắm những mong ước của con người, cầu cho mưa thuận gió hòa, cây lúa dưới ruộng, củ sắn trên nương luôn luôn tốt tươi, mang lại thật nhiều no ấm, là một biểu hiện sinh động của nền văn hóa phong phú, đa dạng và giàu bản sắc.

Lễ hội Lồng tồng cũng như lễ xuống đồng của người Kinh đều mang đậm dấu vết tín ngưỡng phồn thực và thành phần lễ hội sinh động: Chủ lễ vạch một đường cày đầu năm, bắt đầu cho cuộc sống nông tang, cày bừa, cấy, hái. Tại Lễ hội, mỗi sản vật được dâng lên cúng trời đất, Thần Nông đều mang một ý nghĩa thể hiện được sự giao hoà của trời đất, là thành quả lao động của những bàn tay cần cù, chịu khó, chất chiu làm lụng, thể hiện sự cảm tạ trời đất, các vị tiên nhân, thánh thần luôn phù hộ, che chở cho nhân dân được thuận lợi và bội thu trong sản xuất, an khang trong đời sống.



Lễ hội Lồng tồng hồ Ba Bể - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Bên cạnh phần lễ, phần hội của lễ hội Lồng tồng đã thực sự tạo nên sự rộn ràng, náo nức, đông vui. Đó là các làn điệu dân ca, dân vũ, trò chơi, trò diễn, thể hiện được đậm chất dân gian truyền thống nhưng vẫn toát lên sự khỏe khoắn, hiện đại.

Hầu hết các hội Lồng tồng lớn nhất đều được tổ chức vào ngày 4 - 10 tháng Giêng, như Lồng tồng huyện Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên), huyện Yên Sơn, Chiêm Hóa, Nà Hang (tỉnh Tuyên Quang), huyện Ba Bể (Bắc Kạn). Dù được tổ chức ở bất cứ nơi nào, quy mô lớn hay nhỏ, phần lễ vẫn giữ nguyên các nghi thức cúng lễ, mở đầu bằng lễ cầu mùa, thầy cúng đọc các bài khấn và thực hiện các nghi thức tạ Thiên Địa, cầu thần Nông, thần Núi, thần Suối và Thành hoàng, những vị thần bảo hộ cho mùa màng và sức khỏe, sự bình yên của dân làng.

Vào ngày hội, tất cả mọi người trong thôn, trong bản đều tham gia làm lễ. Nhà nào cũng có mâm cúng, có gà luộc, có bánh chưng, thịt lợn, trứng luộc nhuộm phẩm màu, xôi đỏ, xôi vàng tượng trưng cho mặt trời và mặt trăng, cho âm

dương, trên mỗi đĩa xôi có một con én màu đỏ làm bằng giấy đậu lên, những mơ ước, những khát vọng về cuộc sống ấm no, sinh sôi nảy nở, an lành đều được gửi gắm tất cả vào trong đó.

Sau những nghi thức, sau đường cày khai hội là những chiếc còn xinh xắn rực rỡ sắc màu với những tua vải dài lê vút lên không trung hướng đến hồng tâm trên ngọn nêu nơi có hai vòng tròn cao thấp tượng trưng cho Âm - Dương cái gốc của vũ trụ và sinh ra vạn vật. Các hoạt động trong lễ hội Lồng tồng còn có: hát sli, lượn, rước cờ, múa sư tử, đi cà kheo, múa rối, chọi gà, đánh đu, múa võ, kéo co, đẩy gậy và hát then, tùy theo từng vùng.

Trong những năm gần đây, đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, cùng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước lễ hội Lồng tồng của vùng núi phía Bắc diễn ra càng sôi nổi, phong phú hơn, đảm bảo các yếu tố văn hoá dân gian, thu hút du khách cả nước đến tham quan, dự hội ngày một đông. □

LAN PHƯƠNG

NHỮNG LOÀI HOA TIÊU BIỂU CỦA MÙA XUÂN

Mùa xuân trăm hoa đua nở. Hoa đào miền Bắc, hoa mai miền Nam là hai loài đặc trưng và được cho là biểu tượng của mùa xuân Việt Nam. Dưới đây là một số loài hoa tiêu biểu của mùa xuân.

Hoa đào

Đối với người miền Bắc, đây là loài hoa không thể thiếu trong những ngày Tết. Loài hoa này nở vào mùa xuân biểu tượng cho sự may mắn, hạnh phúc, tình bạn khăng khít, thân thiết trường tồn. Trưng một cây đào trong nhà hoặc đem tặng cho một người mà bạn yêu mến là thể hiện lời cầu chúc cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc mỹ mãn, niềm vui và sự yên ấm.

Hoa mai

Giống như hoa đào ở miền Bắc, hoa mai không thể thiếu trong ngày tết của người miền Nam. Người xưa xếp hoa mai vào loài hoa quý nhất trong các loài hoa. Hoa nở rục rở vào mùa xuân khi tiết trời ấm áp. Hoa mai có 5 cánh kết thành vòng tròn tượng trưng cho Ngũ phúc thần, mang lại sự may mắn thịnh vượng, vì thế dịp Tết, gia đình nào cũng muốn có cây mai trong nhà để cầu may mắn hạnh phúc cho một năm mới. Hoa mai còn là hiện thân của kẻ sĩ, đáng trọng phụ, vì nó chịu được các thay đổi của thời tiết dù ấm áp hay giá buốt.

Hoa cúc

Hoa cúc cũng là loài hoa của mùa xuân với sắc hương giản dị nhưng làm say lòng người. Hoa cúc đa dạng về chủng loại, màu sắc, đặc biệt đây là loài hoa có sức sống lâu. Nó mang thông điệp của sự hoan hỉ, của sự cầu mong may mắn, phát tài trong năm mới.



Hoa lan

Ngày nay, hoa phong lan được coi là một biểu tượng của vẻ đẹp hiếm thấy, của sự sang trọng, giàu sang, của sự quý phái, tinh tế và quân tử. Mỗi loài lan mang một vẻ đẹp riêng biệt, một ý nghĩa riêng, không loài nào giống loài nào.

Hoa hải đường

Từ xa xưa, hoa hải đường được coi là loài hoa tượng trưng cho mùa Xuân. Với hình dáng đẹp, hương thơm dễ chịu đem lại cảm giác ấm áp nên hải đường trong phong thủy thể hiện sự phú quý, giàu sang – điều mà gia đình nào cũng mong muốn đạt được trong dịp năm mới.

Nụ tằm xuân

Ngày tết hầu hết trên khắp đất nước Việt Nam luôn nụ tằm xuân được nhiều người tìm mua về trang trí. Theo quan niệm của họ, hoa này với những nụ hồng nhỏ

nhấn lại truyền cho người ngắm nó hy vọng, niềm tin và nghị lực vô cùng mạnh mẽ.

Hoa cẩm chướng

Tùy theo màu sắc, hoa cẩm chướng mang ý nghĩa khác nhau. Hoa cẩm chướng đỏ thể hiện sự ái mộ, cẩm chướng trắng thể hiện ngọt ngào và đáng yêu, ngày thơ, trong sáng, món quà may mắn cho phụ nữ; nhưng hoa cẩm chướng vàng lại thể hiện sự từ chối...

Hoa thủy tiên

Được chọn là loài hoa của tháng ba - tiết xuân phân. Ngày nay, người ta xem màu vàng tươi sáng của hoa như là một biểu tượng của sự hồi sinh - dấu hiệu cho sự bắt đầu mùa xuân. Thủy tiên vàng thể hiện tình yêu đơn phương, lòng yêu mến, kính trọng và tinh thần, phong cách hiệp sĩ.



Hoa lưu ly

Loài hoa mang biểu tượng cho sự lãng mạn, sự thủy chung, tình thân gắn kết, tình bạn bền chặt và tình yêu nồng cháy, ngọt ngào. Hoa lưu ly còn mang ý nghĩa lòng trung thành, lòng dũng cảm và sự kiên định. Hoa tuy đơn giản nhưng màu sắc tinh tế và ẩn chứa những vẻ đẹp bí ẩn, không quá kiêu sa, rực rỡ nhưng có sức hút từ chính vẻ đẹp chân thật mà mộc mạc.

Hoa đồng tiền

Loài hoa này có thể nở quanh năm, nhưng vào mùa xuân nó được nhiều người chú ý hơn cả, nhất là dịp năm mới, vì nhiều người cho rằng, đây là loài hoa mang đến nhiều tài lộc, tiền của cho gia đình. Hoa đồng tiền còn tượng trưng cho hạnh phúc, tươi sáng và vui vẻ.

Hoa lay ơn

Vào mùa xuân, bạn sẽ dễ dàng thấy đường phố ngập tràn sắc hoa lay ơn - loài hoa mùa xuân. Lay ơn cực kỳ phổ biến và được nhiều người yêu thích bởi vẻ đẹp sang trọng, thanh thoát của nó. Loài hoa này cũng được dùng để thờ cúng lên bàn thờ gia tiên. Thể hiện cho tình cảm, lòng biết ơn, kính trọng thế hệ đi trước.

Hoa dạ yến thảo

Hình ảnh hoa dạ yến thảo thể hiện lời nhắn nhủ đầy yêu thương rằng "tôi sẽ luôn đồng hành cùng bạn và bạn luôn ở trong trái tim tôi". Đồng thời, cây dạ yến thảo còn tượng trưng cho tình yêu mềm mại, nhẹ nhàng nhưng lại có sức sống mãnh liệt luôn tiến về tương lai phía trước. Là biểu tượng cho sự cảm thông và sẻ chia. □

BBT (gt)

TẠO HÌNH LINH VẬT RỒNG ĐÓN XUÂN GIÁP THÌN 2024

Đón Xuân Giáp Thìn 2024, các nghệ nhân khắp cả nước đã tạo ra những linh vật rồng bằng các loài cây cảnh, với ý nghĩa phong thủy mang lại may mắn, tài lộc nhân dịp đầu năm mới.

1. Linh vật rồng được làm từ cây duối ở Nam Định

Linh vật rồng được ông Nguyễn Văn Hải (xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) tự tay uốn từ hàng rào cây duối vốn có của gia đình có chiều dài gần 20m và cao hơn 3m. Ông Hải cho biết: "Hàng rào cây duối được ông nội tôi trông trước đó khoảng hơn 50 năm, từ gốc cây có sẵn, tôi làm khung sắt uốn hình rồng. Sau đó, tôi mất khoảng hơn 5 năm để nắn những tán, cành cây vào khung".

Hình ảnh con rồng là linh vật biểu tượng của Xuân Giáp Thìn 2024. Ông Hải chia sẻ, đã có nhiều người đến hỏi mua, có người đã trả giá cây gần 1 tỉ đồng nhưng ông không bán.

2. Quất tạo hình rồng độc lạ

Cặp rồng "Long vân thủy":

Ông Trương Ngọc Xuân (Bắc Từ Liêm, Hà Nội) đã chuẩn bị cho ra lò 2 cặp rồng quất, với một cặp rồng cuốn dáng đứng và một cặp rồng "long vân thủy" (rồng cưỡi mây đùa với nước).

Tác phẩm "Thảo long ngọc sáng thân tâm":

Để có được cây quất hình rồng, ngoài sự sáng tạo những nghệ nhân làng nghề quất Tứ Liên Hà Nội phải bỏ ra rất nhiều công sức và thời gian. Với đôi bàn tay khéo léo và đôi mắt tinh tường, những nghệ nhân đã thai nghén từ khi cây quất bén rễ đến khi trưởng thành để tạo cho chúng thành những tác phẩm nghệ thuật.

Năm nay, nhiều nhà vườn quất Tứ Liên mong muốn có một tác phẩm quất cảnh hình rồng, nhưng không phải ai trong nghề quất cảnh cũng làm được. Chiếm ngưỡng những cây quất cảnh hình rồng tại Tứ Liên, du khách đặc biệt



Hàng rào và cây duối hình rồng được trồng từ gần 80 gốc cây



Tác phẩm "Thảo long ngọc sáng thân tâm", với gốc cây 8 năm tuổi

về quyền lực, vinh hoa, phú quý và hạnh phúc viên mãn cho gia chủ đầu xuân năm mới.

3. Bưởi tạo hình rồng khổng lồ

Anh Lý Văn Đức (xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên) cho ra mắt nhiều tác phẩm bưởi cảnh hình rồng khổng lồ. Để hoàn thành một tác phẩm như mong muốn, anh Đức và những người thợ phải làm việc rất tỉ mỉ. Từ khâu tạo hình đến lắp ghép, đắp mài đều phải thực hiện chín chu. Anh Đức chia sẻ, hầu hết những cây bưởi được sử dụng trong các tác phẩm dáng rồng, phải có tuổi đời hàng chục năm trở lên và được đưa về cắt tỉa trồng thêm 1,5 năm, sau đó mới có thể tạo dáng.

bị hút hồn với chậu quất cảnh dáng "Thảo long ngọc sáng thân tâm". Đây là cây quất được nhà vườn Xuân Lộc phường Tứ Liên, quận Tây Hồ trồng và nuôi dưỡng tạo dáng mất khoảng 7 - 8 năm. Với thân cây mạnh mẽ uy nghi như rồng, mềm mại uốn lượn uyển chuyển, đầu rồng hội tụ tinh hoa trùng trùng điệp điệp sức mạnh của màu xanh lục của lá và quả quất chín vàng là tinh hoa như ngọc trong tâm thức được tỏa sáng.

"Song long châu nhật nguyệt":

Những ngày này, anh Nguyễn Văn Thạnh, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đang chăm chút cho cặp quýt cảnh hình rồng. Anh Thạnh chia sẻ: "Ngày Tết người dân thường ưa thích những linh vật mang biểu tượng về sức mạnh, thịnh vượng. Năm nay năm Giáp Thìn, tôi quyết định cho ra mắt cặp cây quýt cảnh tạc dáng rồng mong muốn đem đến cho khách hàng trong dịp năm mới sự may mắn và có nhiều tài lộc. Cây quýt tạo hình rồng được gia đình anh Thạnh trồng cách đây 4 năm, được chăm sóc cẩn thận nên năm nay cành lá xum xuê, quả chín đều đẹp".

Anh Thạnh chia sẻ, năm 2024 là năm con rồng, nên ngay từ đầu năm anh đã nghĩ ngay đến việc phải tạo ra cặp quýt hình rồng để chào đón năm mới. Sau nhiều ngày nghiên cứu, anh Thạnh cùng nhóm thợ tay nghề cao đã tạo ra cặp quýt dáng rồng với chiều cao khoảng 2,5m chiều dài khoảng 4,5 m.

Để tạo ra tác phẩm "Song long châu nhật nguyệt", anh Thạnh cùng với 4 - 5 người thợ lành nghề phải làm việc trong vòng 8 ngày. Theo anh Thạnh, việc uốn cây tạo hình rồng đã khó nhưng làm sao cho tác phẩm có hồn càng khó hơn. Trong đó phần đầu và đuôi là khó nhất. Tác phẩm mang ý nghĩa

Năm nay là Giáp Thìn, nên rất nhiều tác phẩm bưởi cảnh của nhà vườn mang biểu tượng của rồng với mong muốn bay cao vươn xa như: Song long quá hải, lưỡng long tranh châu, rồng công bưởi...

Bằng sự tinh tế, đôi bàn tay khéo léo và sáng tạo, những nghệ nhân, người thợ làng nghề cây cảnh đã tạo rất nhiều chậu cảnh hình rồng và chuẩn bị tung ra thị trường nhân dịp Tết Giáp Thìn. Những tác phẩm hình rồng oai phong, lẫm liệt sẽ đem đến tài lộc vinh hoa phú quý cho gia chủ ngày xuân năm mới. □

BBT (st)

